

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN  
TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

**Tên viết tắt: TPS**

**Địa chỉ trụ sở chính: 720, Quốc lộ 1A, khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM**

**Điện thoại: 028 37161333**

**Fax: 028 37160891**

**Website: stp@benbaivantaisaigon.com.vn**

**Loại thông tin công bố:**

Định kỳ     24h     72h     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn, mã chứng khoán: TPS xin công bố với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về Báo cáo thường niên năm 2017.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/03/2018 tại đường dẫn <http://benbaivantaisaigon.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

TPHCM, ngày 23 tháng 03 năm 2018

**Đại diện doanh nghiệp**

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



*Ca Chương Chín*



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**

Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

Điện thoại : 028 3716 1333

Fax : 028 3716 0891

Website : <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017**

# MỤC LỤC

**1** THÔNG TIN CHUNG

**17** TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

**45** BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**67**



**BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**77**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**91**



# THÔNG TIN CHUNG



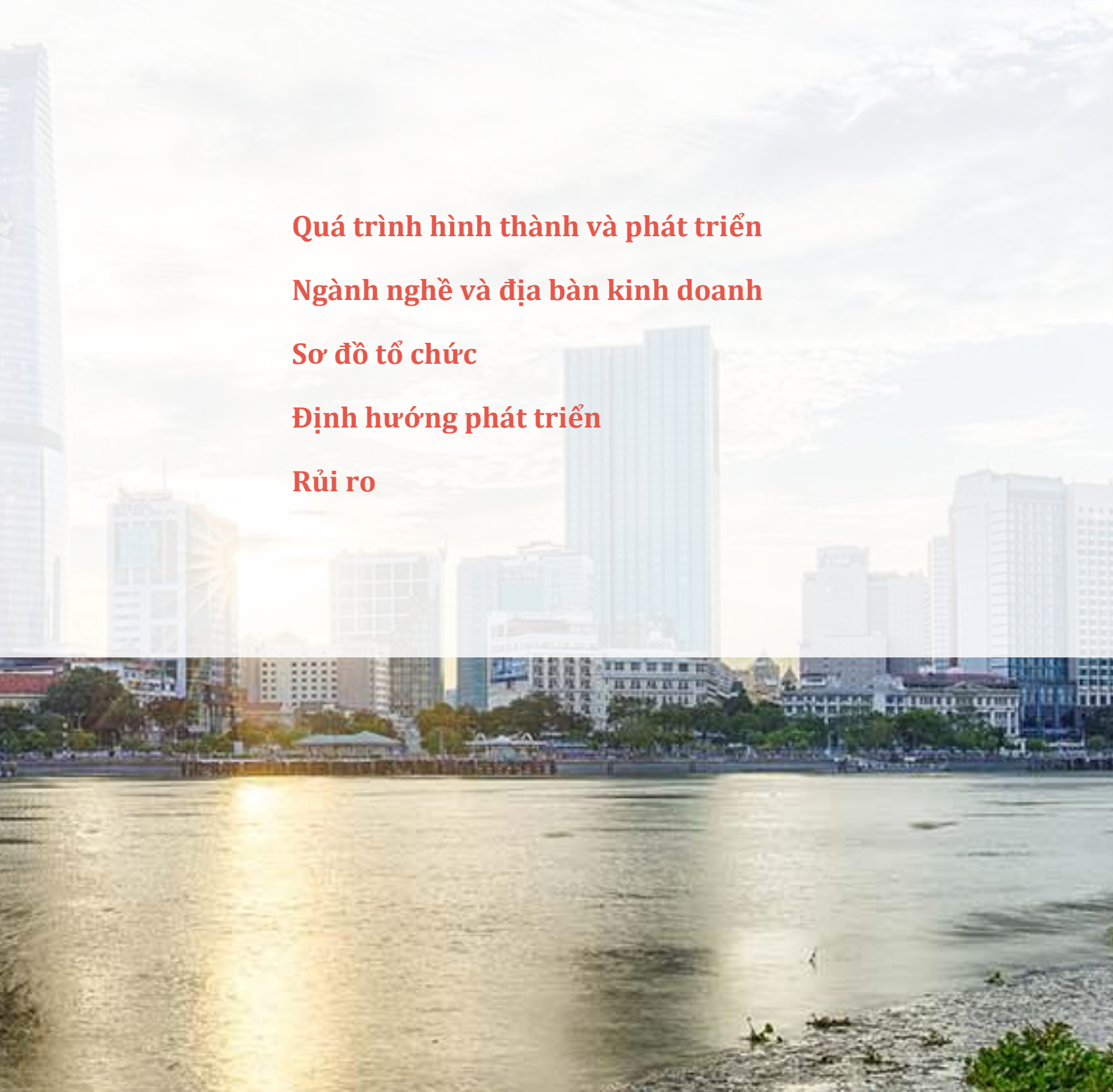
**Quá trình hình thành và phát triển**

**Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**Sơ đồ tổ chức**

**Định hướng phát triển**

**Rủi ro**





**Tên công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

**Tên giao dịch** : CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

**Tên tiếng Anh** : SAIGON TRANSPORTATION PARKING JOINT STOCK COMPANY

**Giấy CNĐKDN số** : Số 0301114089 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/05/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/01/2018.

**Vốn điều lệ** : 50.000.000.000 đồng

**Trụ sở chính** : 720 QL1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

**Số điện thoại** : 028. 3716 1333

**Số fax** : 028. 3716 0891

**Website** : [www.benbaivantaisaigon.com.vn](http://www.benbaivantaisaigon.com.vn)

**Email** : [stp@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:stp@benbaivantaisaigon.com.vn)

**Mã cổ phiếu** : TPS



# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## Năm 1988

Thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-UB ngày 17/11/1998 của UBND Tp.HCM với tên gọi là Bến xe Vận tải Hóc Môn trên cơ sở thành lập Bến đậu xe vận tải hàng hóa của nước bạn Campuchia được phép hoạt động trên địa bàn thành phố tại xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn.

## Năm 1997

Tháng 10/1997, theo Quyết định của UBND TP.HCM số 5369/QĐ-UB-KT, Bến xe Vận tải Hóc Môn chuyển từ đơn vị sự nghiệp kinh tế sang doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Sở giao thông công chánh.

## Năm 1999

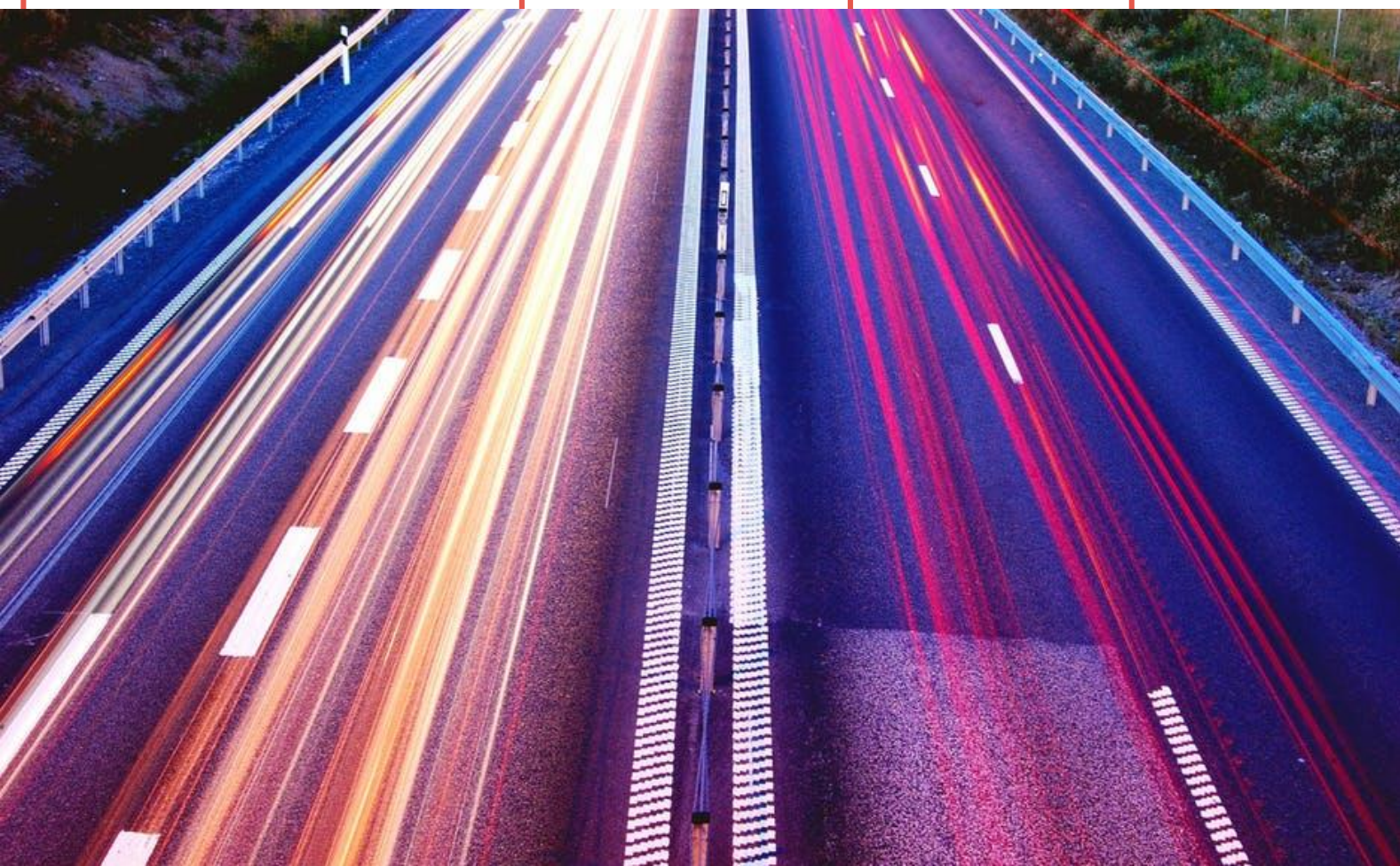
Đến tháng 06/1999, Bến xe vận tải Hóc Môn được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hóa Thành phố theo Quyết định của UBND TP.HCM số 3661/QĐ-UB-KT.

## Năm 2002

Tháng 02/2002, theo Quyết định của UBND TP.HCM số 544/QĐ-UB Công ty Bến bãi Vận tải Hàng hóa TP.HCM được đổi tên thành Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố.

## Năm 2006

Sau thời gian thực hiện cổ phần hóa, tháng 05/2006, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND.





### **Năm 2010**

Từ ngày cổ phần đến năm 2010, về sản xuất kinh doanh, Công ty đã đạt được thành quả như sau: Doanh thu tăng 2 lần; Lợi nhuận tăng 3 lần; Nộp ngân sách tăng 2,5 lần; Thu nhập bình quân tăng 3 lần.

### **Năm 2015**

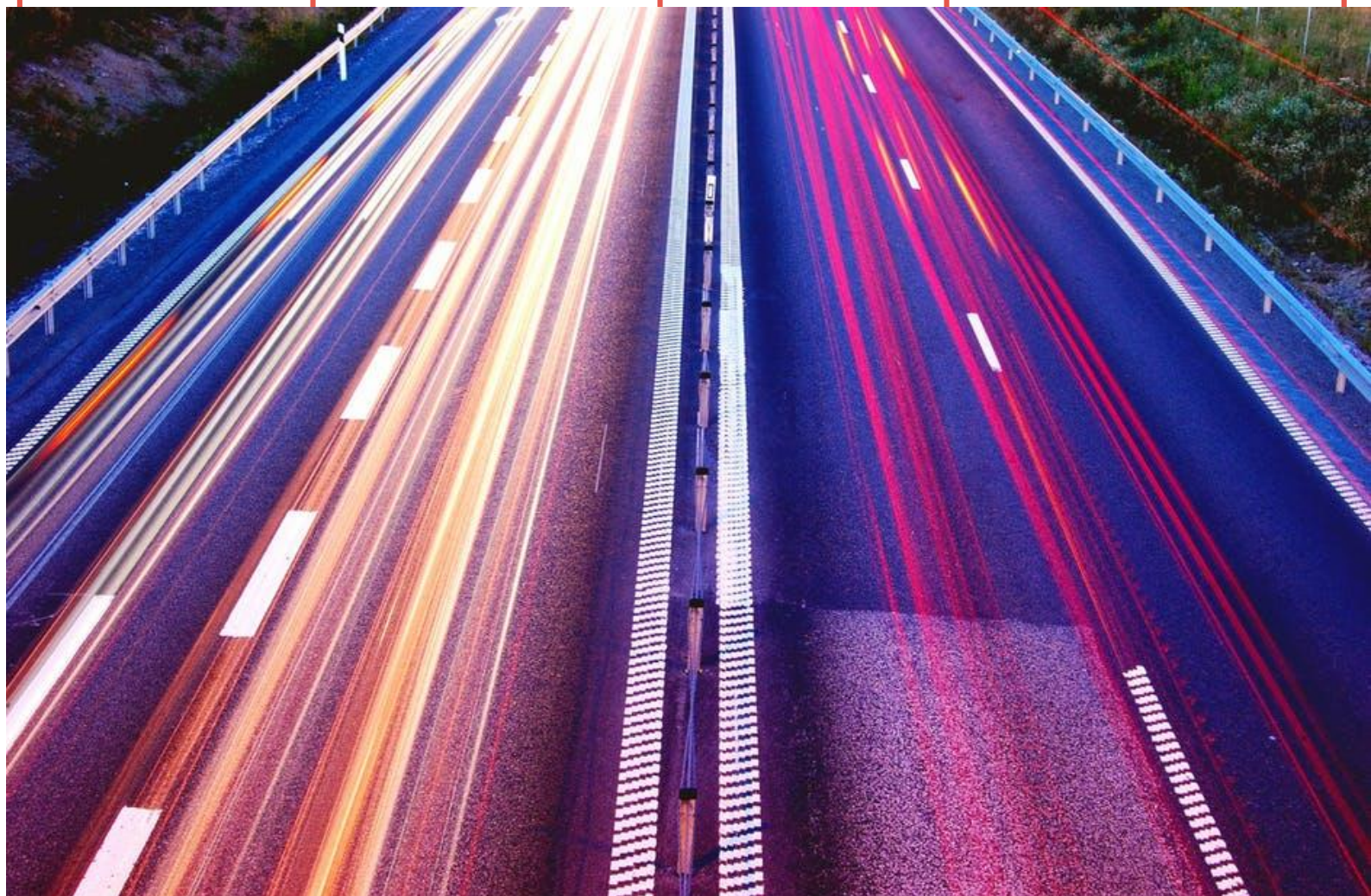
Ngày 01/12/2015, cổ phiếu Công ty cổ phần Bến bãi vận tải Sài Gòn chính thức được đưa vào giao dịch trên sàn UPCOM.

### **Năm 2016**

CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn (TPS): Ngày 25/5 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2015 bằng tiền, tỷ lệ 17% (01 cổ phiếu nhận 1.700 đồng). Thời gian thực hiện 10/06/2016.

### **Năm 2017**

Ngày 31/10/2017, CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 5.000.000 cổ phiếu. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 50.000.000.000 đồng do TPS đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng (tỷ lệ thực hiện quyền 1:2,125).



## CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

### Chính quyền:

- UBND Thành phố tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2012, 2013.
- Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2013, 2014.
- Từ 2010 – 2014 được UBND Thành phố tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.
- Từ 2010 – 2016 được UBND Thành phố Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.
- UBND Thành phố công nhận danh hiệu “Tập thể An toàn về An ninh trật tự” 3 năm liền.
- Bến xe An sương được công nhận là bến xe văn hóa trong 7 năm liền và Bến xe Ngã Tư Ga được công nhận là Bến xe An toàn – Văn minh trong 7 năm liền.

### Đảng, đoàn thể:

- Đảng, đoàn thể: trong sạch, vững mạnh. Riêng năm 2014 Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Tổng Công ty công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.
- Công đoàn: nhiều năm liền đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn Thanh niên Công ty đạt danh hiệu cơ sở đoàn xuất sắc, được Thành đoàn tặng cờ thi đua xuất sắc và Trung ương đoàn tặng Bằng khen.



## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại Bến xe.
- Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố.
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh.
- Vận chuyển hàng hóa.
- Kinh doanh kho chứa hàng.
- Môi giới vận chuyển hàng hóa.

### Văn phòng Công ty

- Trụ sở chính: 720 QL1A khu phố 3B phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM
- Điện thoại: 028 3716 1333
- Fax: 028 3716 0891
- Email: [stp@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:stp@benbaivantaisaigon.com.vn)
- Website: <http://www.benbaivantaisaigon.com.vn/>



## Bến xe Ngã Tư Ga

- Địa chỉ: 720 QL1A, KP 3B, P.Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM
- Điện thoại: 028 3716 1333
- Fax: 028 3716 1587
- Email : [benxengatuga@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:benxengatuga@benbaivantaisaigon.com.vn)
- Hiện tại, tổng số tuyến xe khách liên tỉnh từ Bến xe Ngã Tư Ga đi các nơi trong cả nước là 78 tuyến do 78 doanh nghiệp đảm nhận với số lượng xe là 335 chiếc.Trong đó:
  - Khu vực miền Bắc : 34 tuyến, 119 xe
  - Khu vực miền Đông + miền Trung : 39 tuyến, 201 xe
  - Khu vực miền Tây : 05 tuyến, 15 xe
- Bến xe Ngã Tư Ga có 05 tuyến xe buýt hoạt động : Bến Xe Ngã Tư Ga – Bến Xe Chợ Lớn/ Bến Xe Miền Đông/Bến Xe Miền tây/ Bến Xe Quận 8/Bến xe Bình Mỹ (Củ Chi) với 98 xe các loại thuộc 04 doanh nghiệp. Mỗi ngày thực hiện 437 lượt chuyến.
- Bãi đậu xe ô tô lưu đậu bình quân trong Bến 800 lượt xe/ ngày đêm.
- Bến có vị trí giành riêng cho taxi đậu đón trả khách hoạt động 24/24 giờ.
- Trong Bến có hệ thống kho chứa hàng với diện tích gần 1.600 m<sup>2</sup>, hiện có 09 doanh nghiệp đang khai thác với lượng hàng hoá luân chuyển qua Bến bình quân 100 tấn/ngày.
- Ngoài 05 chức năng đã nêu, Bến xe còn có các dịch vụ hỗ trợ như: Nhận ủy thác bán vé, văn phòng cho thuê để bán vé, điều hành, dịch vụ ăn uống (gần 20 điểm), dịch vụ giữ xe 02 bánh, hệ thống nhà vệ sinh, tắm giặt.



## Bến xe An Sương

- Địa chỉ: Ngã tư An Sương, Số 16, Ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm Huyện Hóc Môn, TP.HCM.
- Điện thoại: 028 3883 2516
- Fax: 028 3883 0411
- Email: [benxeansuong@benbaivantaisaigon.com.vn](mailto:benxeansuong@benbaivantaisaigon.com.vn)
- Hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh: Có tổng cộng 47 đơn vị vận tải hành khách tuyến cố định liên tỉnh hoạt động tại bến xe tham gia khai thác tuyến qua tỉnh Tây Ninh, Cà Mau, Huế, Đắk Lắk, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Nam Định, Bắc Ninh và 1 đơn vị xe hoạt động quá cảnh từ Bến xe Ngã Tư Ga.
- Hoạt động vận tải hành khách công cộng: 15 tuyến xe buýt của 09 đơn vị vận tải hoạt động tại bến.

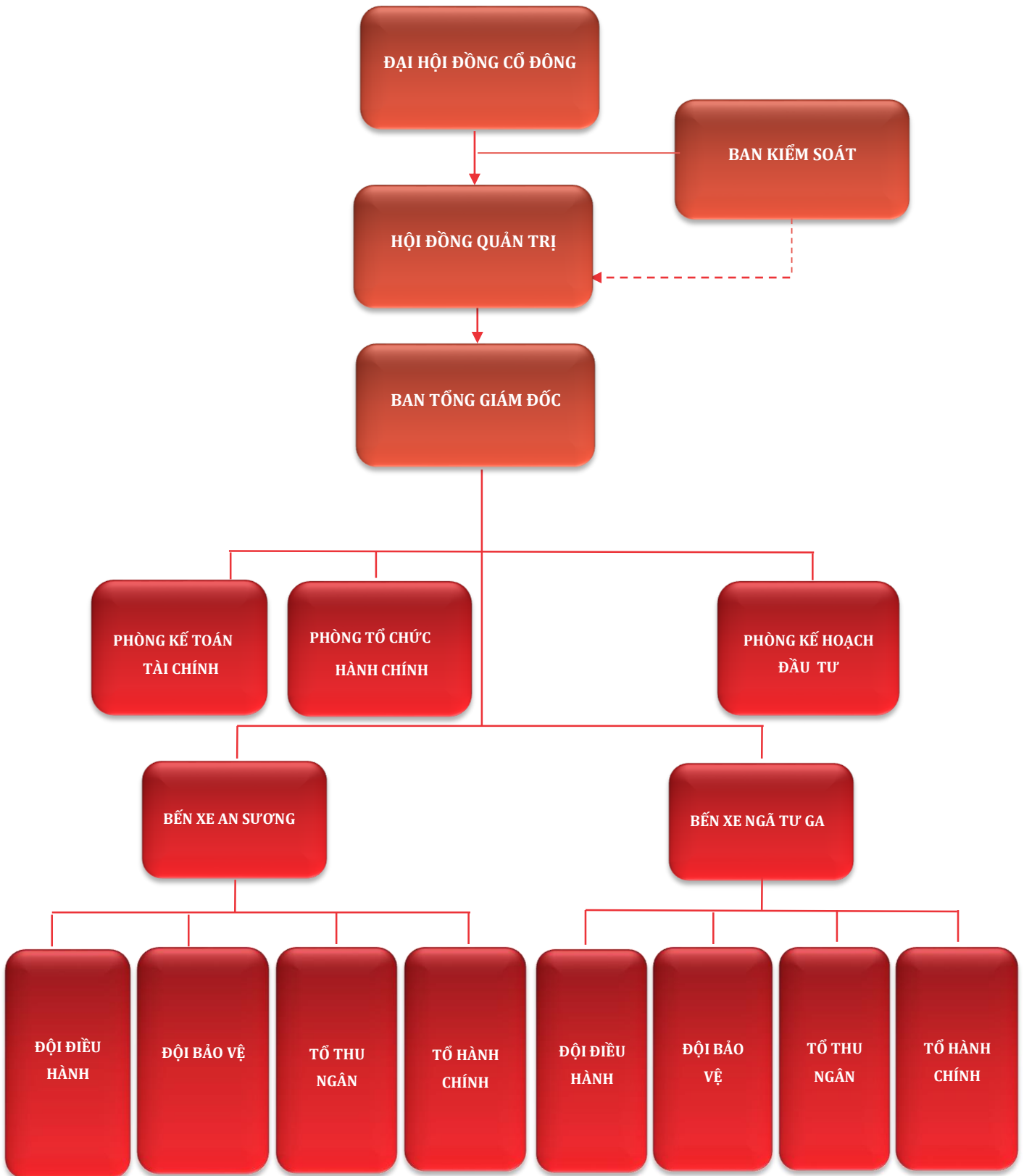
**Công ty con, công ty liên kết:** Không có.

**Công ty mẹ:** Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV.

- Địa chỉ: 262 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3920 0408 Fax: 028 3920 1876
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0300481551 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 31/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 16/10/2014.
- Ngành nghề kinh doanh: Là doanh nghiệp nhà nước kinh doanh đa ngành bao gồm sản xuất công nghiệp, thương mại - Dịch vụ, vận tải hành khách, vận tải hàng hóa và Xây dựng giao thông...
- Hiện nay, Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn nắm giữ 25.500.000.000 đồng tương đương 2.550.000 cổ phần của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn với tỷ lệ nắm giữ là 51% vốn điều lệ.



# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phát triển 2 Bến xe hiện hữu thành các Bến xe đa chức năng, bên cạnh cung ứng các dịch vụ truyền thống về bến bãi, tổ chức lưu đậu phương tiện, trung chuyển hàng hóa, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện... Công ty phát triển thêm các dịch vụ hỗ trợ, trung tâm thương mại, mua sắm, vui chơi giải trí, khách sạn, nhà nghỉ, ...

Tiếp tục mở rộng thị phần, nâng cao vị thế của Công ty, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh bến bãi khu vực phía Nam.

## Chiến lược phát triển

### Chiến lược ngắn hạn

Triển khai thi công giai đoạn 1 Dự án Đầu tư nâng cấp Bến xe An sương đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2018, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong thời gian chuẩn bị các thủ tục đầu tư mở rộng bến xe An sương lên 4,8 ha.

### Chiến lược dài hạn

- Không ngừng nâng cao năng lực phục vụ: Công ty luôn xác định được tầm quan trọng của yếu tố con người, xem đây là một trong những yếu tố quyết định xây dựng và triển khai chiến lược phát triển của Công ty. Do đó, cùng với việc đầu tư vào cơ sở vật chất, Công ty quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực để mang đến sự phục vụ khách hàng văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp nhất.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp 02 bến xe hiện hữu đạt tiêu chuẩn bến xe khách loại 1 nhằm nâng cao năng lực phục vụ và chất lượng dịch vụ.
- Đầu tư mở rộng bến xe An Sương, nâng cấp Bến xe Ngã tư Ga, đầu tư xây dựng mới bến xe Sông Tắc trên trục đường cao tốc Sài Gòn – Long Thành – Dầu Giây, đón đầu chủ trương di dời các bến xe liên tỉnh ra khỏi nội thành.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.
- Tăng cường hợp tác với các đơn vị mạnh, có năng lực, uy tín để khai thác cung ứng các dịch vụ tại bến xe.



## CÁC RỦI RO



## Rủi ro kinh tế

Theo số liệu công bố của Tổng cục thống kê, năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt chỉ tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra, và là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,53%. Quy mô nền kinh tế năm 2017 theo giá hiện hành đạt trên 5 triệu tỷ đồng, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tiếp tục là thành phần chủ lực, đóng góp 74% vào quy mô nền kinh tế. GDP đầu người năm 2017 đạt 53,5 triệu đồng/năm (2.385 USD), tăng 170 USD so với năm 2016. Nền kinh tế phát triển mạnh cùng với các chính sách của Nhà nước trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm nâng cao chất lượng cho ngành vận tải đường bộ, xây dựng đẩy mạnh đô thị hóa là điều kiện tạo cơ hội cho sự phát triển hơn nữa của Công ty trong môi trường kinh doanh thuận lợi. Nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn những rủi ro về biến động giá xăng dầu, lãi suất sẽ ảnh hưởng mạnh đến hoạt động cung ứng dịch vụ đối với phương tiện vận tải của Công ty. Nếu không chủ động nắm bắt cơ hội và có định hướng phát triển bền vững thì Công ty sẽ dễ dàng đánh mất vị thế của mình trong lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng này.



### **Rủi ro luật pháp**

Hiện nay, Nhà nước và ngành giao thông vận tải đã ban hành nhiều quy định pháp luật nhằm xây dựng và củng cố trật tự giao thông, từ đó ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải. Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với các doanh nghiệp vận tải và chịu sự chi phối của nhiều Luật: Luật Doanh nghiệp, Luật giao thông đường bộ, Luật Chứng khoán... và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực thi chưa đạt hiệu quả cao, nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến Bãi Vận Tải Sài Gòn.

### **Rủi ro cạnh tranh**

Theo Công ty, thành phố Hồ Chí Minh hiện có hai bến xe lớn là bến xe Miền Đông và bến xe Miền Tây. Các doanh nghiệp thương hiệu lớn hầu hết tập trung khai thác ở hai bến xe này. Bên cạnh đó, xung quanh hai bến xe tập trung nhiều bãi đỗ xe tư nhân tự phát như Bến xe Lam Hồng, bãi xe Bắc Nam, bãi xe Lê Hà, bãi đậu khu Nam Long. Điều này ảnh hưởng tới tính cạnh tranh, buộc TPS phải nâng cấp dịch vụ, khẳng định thương hiệu bản thân.



## Rủi ro đặc thù ngành

Kinh tế xã hội ngày càng phát triển, điều kiện hạ tầng kỹ thuật đường bộ được cải thiện dẫn đến nhu cầu đi lại bằng đường bộ của người dân giữa các tỉnh, thành phố và đặc biệt là với thành phố Hồ Chí Minh ngày càng tăng. Các bến xe liên tỉnh đóng vai trò rất quan trọng trong hệ thống vận tải đường bộ, với chức năng vừa phục vụ hành khách, vừa thực hiện tác nghiệp kỹ thuật cho xe và lái xe để đảm bảo các chuyến đi an toàn, tiện nghi và tin cậy. Trong tổ chức giao thông, bến xe khách liên tỉnh là đầu mối chuyển tiếp giữa giao thông đối ngoại và giao thông đối nội của thành phố. Do vậy, vị trí và hoạt động vận hành của bến xe liên tỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tổ chức giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông của thành phố.

Các bến xe đã được xây dựng từ lâu, quỹ đất ngày càng bị thu hẹp do quá trình phát triển đô thị hóa, ùn tắc giao thông ngày càng nghiêm trọng. Điều này dẫn đến rủi ro về vấn đề hạ tầng mặt bằng của Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga không đáp ứng nhu cầu. Để đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách liên tỉnh đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực đến tình hình giao thông thành phố, các bến xe khách liên tỉnh cần có sự điều chỉnh về vị trí, diện tích phù hợp với quy trình tác nghiệp vận tải và thuận lợi kết nối giao thông. Vì vậy, vấn đề được đặt ra là Công ty cần tập trung nguồn lực để tham gia đầu tư và khai thác bến xe mới với số tiền đầu tư lớn, việc này sẽ gặp một số khó khăn nhất định trong việc triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng bến xe, và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ổn định của Công ty.



### **Rủi ro gian lận trong bốc dỡ hàng hóa**

Công ty chịu trách nhiệm quản lý các dịch vụ bốc dỡ hàng hóa nên công tác giám sát chặt chẽ, đảm bảo không xảy ra tình trạng quá khổ, quá tải, mất mát, thiệt hại hàng hóa hay ngăn chặn tình trạng kinh doanh các mặt hàng cấm như rượu lậu, hàng hóa gây cháy nổ, động vật hoang dã là những khó khăn đòi hỏi Công ty phải luôn đề ra các giải pháp phòng ngừa hiệu quả, nâng cao uy tín, chất lượng hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **Rủi ro tắc nghẽn giao thông**

Do cơ sở hạ tầng vẫn chưa thể đáp ứng được cho sự phát triển của thành phố, nên khi phương tiện cá nhân tăng cao khiến tình trạng tắc nghẽn giao thông liên tục xảy ra ở những giờ cao điểm. Điều này khiến việc ra vào của các phương tiện vận tải tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga gặp không ít khó khăn. Ngoài ra, việc giảm thiểu rủi ro giao thông là vấn đề quan trọng và cần thiết mà doanh nghiệp cần quan tâm.

### **Rủi ro khác**

Một vài rủi ro mang tính hệ thống nên khi xảy ra, Công ty vẫn không thể tránh khỏi: thiên tai, ô nhiễm môi trường,... gây thiệt hại về tài sản, con người có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu bằng việc luôn chú trọng đề phòng, xây dựng các giải pháp ứng phó trong trường hợp xấu nhất.





**TÌNH HÌNH  
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**



A nighttime photograph of a city skyline with several illuminated skyscrapers. In the foreground, a multi-lane road is shown with long-exposure light trails from vehicles, creating streaks of white, yellow, and red light. The scene is lit by streetlights and building lights, creating a vibrant urban atmosphere.

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Tổ chức và nhân sự**

**Tình hình hoạt động đầu tư**

**Tình hình tài chính**

**Cơ cấu cổ đông và thay đổi trong vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**Báo cáo tác động môi trường và xã hội của công ty**

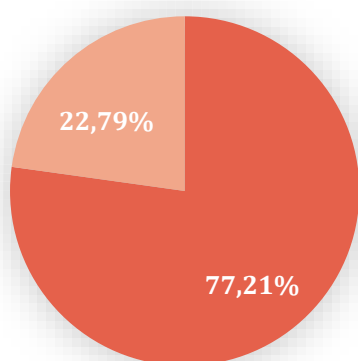
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Cơ cấu doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Tỷ đồng

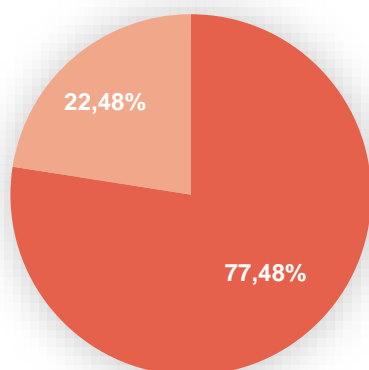
STT	Doanh thu thuần	Năm 2016		Năm 2017		%Năm2017/ Năm 2016
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu - dịch vụ lưu đậu xe khách ra vào bến	26,32	77,21%	30,07	77,48%	114,28%
2	Doanh thu - dịch vụ hỗ trợ	7,77	22,79%	8,74	22,48%	112,47%
<b>Tổng cộng</b>		<b>34,09</b>	<b>100%</b>	<b>38,81</b>	<b>100,00%</b>	<b>113,87%</b>

#### Năm 2016



- Doanh thu - dịch vụ lưu đậu xe khách ra vào bến
- Doanh thu - dịch vụ hỗ trợ

#### Năm 2017



- Doanh thu - dịch vụ lưu đậu xe khách ra vào bến
- Doanh thu - dịch vụ hỗ trợ

Nguồn thu chủ yếu của Công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải, chiếm hơn 70% doanh thu thuần, bao gồm lệ phí xe khách ra vào bến và hoa hồng vé xe khách, phí cung cấp dịch vụ lưu đậu và xe bus. Riêng hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ chiếm khoảng hơn 20% doanh thu thuần của Công ty, chủ yếu tập trung vào khai thác kinh doanh dịch vụ, quảng cáo, liên kết liên doanh, dịch vụ hỗ trợ... Cơ cấu doanh thu trong năm 2016 và 2017 được duy trì ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh. Năm 2017 được đánh giá là một năm phát triển tốt của Công ty, trong đó Doanh thu - dịch vụ lưu đậu xe khách ra vào bến tăng 14,28% so với năm 2016. Doanh thu - dịch vụ hỗ trợ cũng tăng 12,47%, đạt mức 8,74 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty còn là chủ đầu tư của Dự án mở rộng, cải tạo Bến xe An Sương và Dự án bến xe Sông Tắc - một địa điểm thuận lợi cho việc kết nối giao thông do nằm trên tuyến đường cao tốc Long Thành - Giàu Dây, phục vụ cho hành khách khu vực Đông Nam bộ đi khu vực miền Tây và ngược lại. Từ những cơ hội của các dự án đầu tư mang lại, Công ty tiếp tục phấn đấu tự hoàn thiện mình để ngày càng đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện cung cấp các dịch vụ cho khách hàng một cách nhanh chóng và tiện lợi hơn.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành:

Tính tại thời điểm 31/12/2017

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện và sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Tạ Chương Chín	Tổng Giám đốc	856.250	17,125%
2	Trần Hiếu	Phó Tổng giám đốc	850.000	17%
3	Bồ Kim Thu Nga	Kế toán trưởng	18.750	0,37%



## Ông Tạ Chương Chín

- Ngày sinh : 29/11/1977
- Nơi sinh : Xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 108/1 KP 6, P. Tân Hưng Thuận, Quận 12, TPHCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vận tải, Thạc sĩ Tổ chức Quản lý Vận tải đường bộ.
- Quá trình công tác:
  - 2002 – 2003 Chuyên viên - Trung tâm buýt Công ty TNHH Phương Trinh
  - 2003 – 2004 Phó Giám đốc – Trung tâm buýt Công ty TNHH Phương Trinh
  - 2004 – 2005 Tổ trưởng tổ điều hành – Công ty TNHH Vận tải Thành phố
  - 2006 – 2007 Phó phòng kế hoạch điều hành – Công ty TNHH Vận tải Thành Phố
  - 2008 – 2009 Trưởng phòng Kế hoạch điều hành- Công ty TNHH Vận tải Thành Phố
  - 10/2009 – 03/2013 Phó Giám đốc Bến xe An Sương – CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
  - 04/2013 – 06/2014 Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga - CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
  - 07/2014 – T4/2016 TV HĐQT, PTGD CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, kiêm GD Bến xe Ngã Tư Ga
  - T5/2016 – nay TV HĐQT, TGD CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: TV HĐQT kiêm TGĐ CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không.
- Đại diện sở hữu số cổ phần của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV cùng với ông Nguyễn Ngọc Linh và ông Trần Hiếu: 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.250 cổ phiếu, chiếm 0,125% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Vợ: Đỗ Kim Loan sở hữu 1.062 CP, chiếm 0,031% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên HĐQT 5.000.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## Ông Trần Hiếu

- Ngày sinh : 02/01/1981
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 102/6C Tây Lân, Bà Điểm, Hóc Môn
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vận tải, Thạc sĩ Tổ chức Quản lý Vận tải đường bộ
- Quá trình công tác :
  - 06/2004 – 07/2005 Quản lý vận tải HKCC, Q. Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
  - 08/2005 – 10/2006 Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng Công ty TNHH Vận tải TP.HCM
  - 11/2006 – 09/2009 Quản lý vận tải HKCC, Đội trưởng đội xe 1 Công ty TNHH Vận tải TPHCM
  - 10/2009 – 12/2009 Chuyên viên Phòng kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
  - 01/2010 – 12/2010 Phó Trưởng Phòng kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
  - 01/2011 – 02/2013 Phó Giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
  - 03/2013 – 01/2015 Phó Giám đốc Bến xe An Sương Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
  - 02/2015 – Nay Giám đốc Bến xe An Sương Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
  - 01/01/2016 -nay Phó. TGD Công ty kiêm GD Bến xe An Sương, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
  - 01/05/2016 - nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, kiêm Giám đốc Bến xe An Sương.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Không có.
- Đại diện sở hữu số cổ phần của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV cùng với ông Nguyễn Ngọc Linh và ông Tạ Chương Chính:** 850.000 cổ phiếu, chiếm 17% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty:** Không.
- Các khoản lợi ích khác:** Thù lao thành viên HĐQT 5.000.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật:** Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:** Không.

## Bà Bò Kim Thu Nga

- Ngày sinh** : 30/04/1965
- Nơi sinh** : Bình Thạnh, TPHCM
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú** : 87 Tầng 3 trước, Nguyễn Thái Bình, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn**: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác** :
  - 01/1986 – 10/1994 Nhân viên TCLĐTL – Công ty Công trình GTCC – Sở Giao thông vận tải TP.HCM
  - 12/1994 – 06/1995 Nhân viên TCHC – Bến xe Hóc Môn
  - 07/1995 – 03/2004 Nhân viên phòng KTTC – Công ty Bến bãi vận tải hàng hóa TPHCM
  - 04/2004 – 06/2006 Phó phòng KTTC – Công ty Bến bãi vận tải TPHCM
  - 07/2006 – Nay Kế toán trưởng CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 18.750 cổ phiếu, chiếm 0,37% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Các khoản lợi ích khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

## Danh sách thay đổi thành viên Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2017: Không có

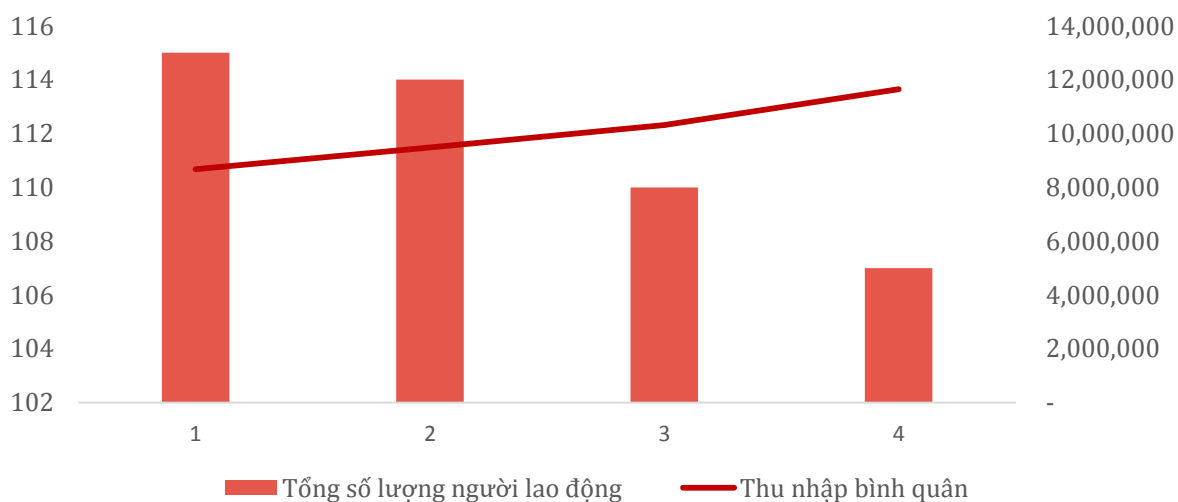
Số lượng cán bộ công nhân viên (tính đến ngày 31/12/2017)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>106</b>	<b>100,00%</b>
1	Trên đại học	4	3,77%
2	Đại học, Cao Đẳng	26	24,53%
3	Trung cấp	13	12,26%
4	Lao động phổ thông	63	59,43%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>106</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 – 3 năm	20	18,87%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	86	81,13%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>106</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	78	73,58%
2	Nữ	28	26,42%

### Thu nhập bình quân

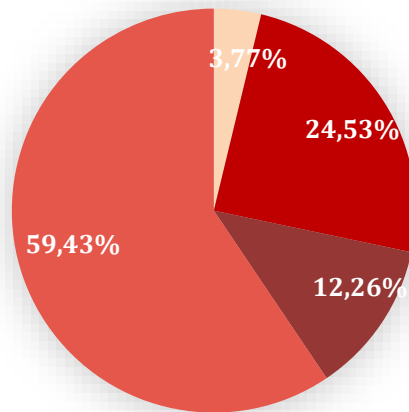
Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số lượng người lao động (người)	115	114	110	106
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.677.842	9.482.000	10.310.000	11.650.000

### Thu nhập bình quân

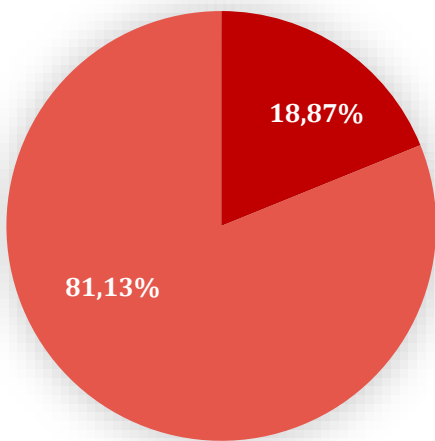




### Theo trình độ



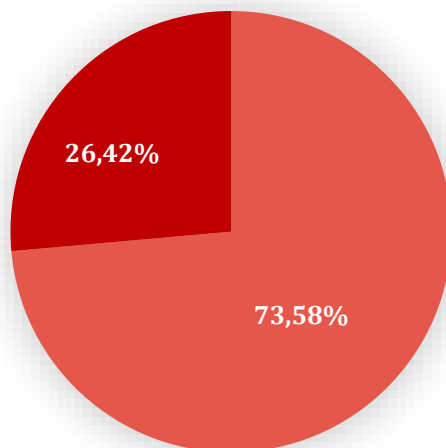
### Theo tính chất HĐLĐ



- Trên đại học
- Đại học, Cao Đẳng
- Trung cấp
- Lao động phổ thông

- Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 - 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn

### Theo giới tính



- Nam
- Nữ

## Chính sách nhân sự

Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

### Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi:

Đảm bảo thời gian làm việc cho người lao động khối văn phòng theo chế độ thời gian làm việc 40 giờ/tuần và khối trực tiếp theo chế độ thời gian làm việc là 44 giờ đến 48 giờ/tuần.

Về thực hiện chế độ ngày nghỉ phép năm, Công ty thực hiện đúng theo qui định và tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên chủ động sắp xếp bố trí giải quyết công việc riêng của bản thân và gia đình, đã giải quyết ngày nghỉ phép năm của Người lao động kéo dài đến hết quý I năm sau.

### Chính sách tiền lương:

Công ty đã thực hiện trả lương theo chức danh công việc, cải thiện thu nhập hàng tháng cho cán bộ công nhân viên, phát huy tác dụng đối với những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm cho Người lao động gắn bó với Công ty hơn.

Đảm bảo thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên cao hơn năm trước, thanh toán tiền lương 2 kỳ mỗi tháng, không có trường hợp chậm trả lương đối với Người lao động.

## Chính sách thưởng:

Hàng tháng, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động A, B, C và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.



### Chương trình đào tạo:

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ hỗ trợ chi phí đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, dài hạn cho nhân viên theo quy chế đào tạo đã ban hành. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về công tác PCCC, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt như ISO...



### Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

### Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài, kinh phí đào tạo nhân sự:

Chính sách tuyển dụng: công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, năng động và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

Tăng cường củng cố và tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có trình độ tiếp cận công việc quản lý.

## Những thuận lợi của Công ty trong công tác nhân sự:

## Những khó khăn của Công ty trong công tác nhân sự:

Đội ngũ lãnh đạo trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có tinh thần trách nhiệm và đảm đương tốt công tác quản lý điều hành tại đơn vị.

Lực lượng cán bộ kế cận luôn được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện tiếp cận các công việc quản lý điều hành của công ty. Các đồng chí trong quy hoạch diện Tổng công ty quản lý đã được Đảng ủy Công ty xem xét thông qua và từng bước bổ nhiệm (đã bổ nhiệm 1 Tổng giám đốc, 1 Phó Tổng giám đốc).

Hệ thống quy chế, quy định về tuyển dụng - đào tạo - bổ nhiệm - luân chuyển cán bộ được ban hành gần như đầy đủ góp phần tạo cơ sở để Công ty thực hiện rõ ràng, minh bạch và hiệu quả về công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý lao động.

Trình độ văn hóa nghiệp vụ của lao động còn thấp, đa phần là lao động trực tiếp tại các tổ, đội.

Mức lương đối với lao động cấp quản lý hiện nay so với mặt bằng chung chưa thực sự hấp dẫn để thu hút lao động có trình độ cao.



## Dự án Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương hiện hữu 1,7 ha

Đến nay, Sở Xây dựng đã thẩm định xong thiết kế bản vẽ thi công và cấp Giấy phép xây dựng.

Tiếp tục triển khai các bước tiếp theo của dự án, tổ chức đấu thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt. Hiện tại đang tổ chức đấu thầu gói thầu thi công xây dựng và gói thầu tư vấn giám sát, chuẩn bị khởi công xây dựng.



## Dự án Cải tạo Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 1.800 tỷ đồng, riêng chi phí giải phóng mặt bằng rất lớn (khoảng 500 tỷ đồng), nên khó kêu gọi các nhà đầu tư. Công tác chuẩn bị đầu tư mới dừng ở bước lập Thiết kế cơ sở và đánh giá hiệu quả dự án.

Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 19/7/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất giữ nguyên quy hoạch Tổng mặt bằng 1/500 đã được Sở quy hoạch kiến trúc chấp thuận theo văn bản số 1611/SQHKT-HTKT ngày 06/6/2012.

Công ty đã đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho dự án và đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua trong Danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018.

Công ty đang chuẩn bị các phương án, nguồn vốn giải phóng mặt bằng cho dự án.

### Dự án Xây dựng Bến xe Sông Tắc:

Bến xe Sông Tắc có quy mô 18,34 ha, nằm trên trục đường cao tốc Sài Gòn – Long Thành – Dầu Giây. Ước tính kinh phí Giải phóng mặt bằng đối với dự án Bến xe Sông Tắc khoảng 200 tỷ đồng. Khó khăn đối với dự án Bến xe Sông Tắc là nguồn vốn đầu tư và chưa có kết nối giao thông đối ngoại với đường cao tốc Sài Gòn – Long Thành – Dầu Giây. Công ty đang triển khai lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500.

### Các công tác xây dựng cơ bản khác:

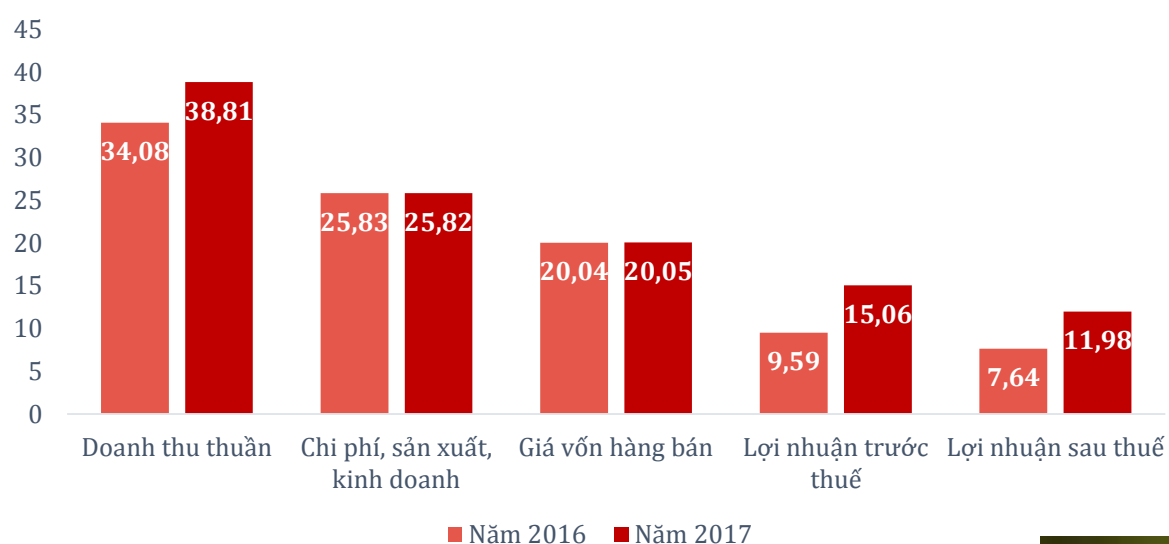
Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe theo quy hoạch, khang trang, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về bến xe khách như: Thi công và đưa vào sử dụng nhà vệ sinh miễn phí tại hai bến xe; Đầu tư nâng cấp nhà vệ sinh nhà ga theo tiêu chuẩn hiện đại khang trang, sạch sẽ phục vụ hành khách qua bến; Lắp dựng Bảng hiệu tại Bến xe Ngã Tư Ga; duy tu sửa chữa mặt bãi, cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên bến xe; nạo vét hệ thống thoát nước Bến xe Ngã Tư Ga đảm bảo tiêu thoát nước tốt. Sắp xếp bố trí lại phòng làm việc để tăng diện tích sử dụng của nhà ga, bố trí sắp xếp lại căn tin khu vực phòng chờ. Đưa vào sử dụng tầng trệt, nhà ga hành khách Bến xe An Suông (Công ty Phương Trang thuê) tạo bộ mặt khang trang, sạch đẹp, nâng cao chất lượng phục vụ Bến xe.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% 2017/2016
1	Doanh thu thuần	34,08	38,81	113,87%
2	Chi phí, sản xuất, kinh doanh	25,83	25,82	99,97%
3	Giá vốn hàng bán	20,04	20,05	100,05%
4	Lợi nhuận trước thuế	9,59	15,06	156,95%
5	Lợi nhuận sau thuế	7,64	11,98	156,76%

Tình hình tài chính





Trong năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Công ty có sự tăng trưởng tốt. Tổng doanh thu tăng 13,87% so với năm 2016, đạt mức 38,81 tỷ đồng. Chi phí sản xuất kinh doanh đạt 25,82 tỷ đồng, duy trì mức ổn định so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế tăng 56,95%, đạt mức 15,06 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 11,98 tỷ đồng, tăng 56,76% so với năm 2016. Tuy phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhưng bằng việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp chiến lược, nắm bắt được cơ hội về nhu cầu hoạt động giao thông vận tải ngày càng cao.

Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, giữ vững tài chính minh bạch và lành mạnh. Trong bối cảnh các doanh nghiệp bến bãi khác rơi vào tình trạng suy giảm số lượng phương tiện và hành khách, thì Công ty vẫn có sự gia tăng số lượng phương tiện và phát triển bền vững do thay đổi kịp thời phong cách phục vụ, cải tiến công tác quản lý gắn gũi, thân thiện; đội ngũ nhân viên tận tình chu đáo với hành khách. Với việc tăng cường quản trị doanh nghiệp gắn với nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả kinh doanh, Công ty đã gặt hái được những thành quả rất đáng khích lệ, tạo tiền đề vững chắc cho kế hoạch phát triển của Công ty trong năm 2018.





### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,59	6,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,59	6,26
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,97	13,40
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	35,07	15,48
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,83	0,59
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	22,43	30,87
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	24,08	22,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	18,57	18,21
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	28,03	38,17

## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### Thông tin cổ phiếu

**Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.000.000 cổ phiếu

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 5.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu

**Loại cổ phần:** phổ thông

**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VND/Cổ phiếu

### Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2017)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	2.550.000	25.500.000.000	51,00%
II	Cổ đông nội bộ	296.036	2.960.360.000	5,92%
II	Cổ đông trong nước	2.099.277	20.992.770.000	41,99%
1	Cá nhân	2.052.002	20.520.020.000	41,04%
2	Tổ chức	47.275	472.750.000	0,95%
III	Cổ đông nước ngoài	54.687	546.870.000	1,09%
1	Cá nhân			
2	Tổ chức	54.687	546.870.000	1,09%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>100</b>

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**ĐVT: Đồng**

<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	16.000.000.000
<b>Tăng vốn</b>	34.000.000.000
<b>Lãi trong năm</b>	-
<b>Trích lập các quỹ</b>	-
<b>Chia cổ tức</b>	-
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	50.000.000.000

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không có

**Các chứng khoán khác:**

Không có

## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



### **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty chủ yếu là các vật tư để Công ty nâng cấp các dự án đầu tư như: cát, đá, xi măng, sắt thép, sơn...được mua tại các đơn vị có uy tín và được kiểm nghiệm đầy đủ trước khi đưa vào sử dụng. Vì vậy, quy trình xây dựng các công trình dự án đầu tư của Công ty được đảm bảo từ đầu vào đến đầu ra.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

### **Tiêu thụ năng lượng:**

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng Công ty sử dụng cho hoạt động kinh doanh và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xăng, dầu diezen, dầu nhớt, điện...

### **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty chú trọng công tác kiểm soát định mức sử dụng năng lượng, đánh giá sử dụng năng lượng được thực hiện định kỳ nhằm tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra hướng khắc phục nếu việc sử dụng năng lượng có hiện tượng bất thường. Năng lượng Công ty sử dụng cho hoạt động kinh doanh và sinh hoạt của cán bộ công nhân viên khi làm nhiệm vụ chủ yếu gồm: Xăng, dầu diezen, dầu nhớt, điện...

### **Chính sách liên quan đến người lao động**

#### **Chính sách lương**

Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động. Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện chi trả lương làm thêm giờ hoặc phụ cấp làm đêm theo quy định của Bộ luật Lao động.





### **Chính sách khen thưởng**

Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Cuối năm, công ty đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra thì người lao động được thưởng từ quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.

### **Bảo hiểm xã hội**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả những người lao động thuộc trường hợp bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế



### **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Công ty đã và đang tạo được việc làm ổn định cho người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hằng năm, tạo điều kiện để người lao động thể hiện năng lực, được học hỏi nâng cao kiến thức chuyên môn. Kết quả đạt được cho thấy cán bộ công nhân viên chức có năng lực nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cường hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Mặt khác, thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục có sự cải thiện cũng góp phần tạo nên những điểm sáng về kết quả thực hiện mục tiêu đối với những người đã luôn gắn bó với Công ty vì mục tiêu phát triển chung.

Thời gian qua, Công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động nhân đạo xã hội, từ thiện, đóng góp nhất định vào sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế xã hội cho địa phương như: hỗ trợ, tham gia các chương trình phát triển địa phương, tích cực tham gia phong trào phòng chống tệ nạn xã hội, góp phần xây dựng và phát triển văn minh đô thị.





# **BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**



A night cityscape with light trails from traffic, overlaid with a semi-transparent white box containing text.

**Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh**

**Tình hình tài chính**

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý**

**Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**Trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2017 tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII với sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ nền kinh tế Việt Nam đã từng bước phục hồi. Tốc độ tăng trưởng ước đạt 6,7%, đây là tốc độ tăng trưởng cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam có thêm một năm khởi sắc với tăng trưởng cao và kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tuy nhiên, Ở ngành vận tải, do biến động giá xăng dầu thế giới nên giá xăng dầu trong nước cũng thường xuyên tăng giảm. Việc tăng giảm giá xăng dầu nhỏ giọt, làm cho các đơn vị kinh doanh vận tải rất bị động trong việc kê khai giá cước để phù hợp với giá xăng dầu.

Chính phủ và Ủy ban An Toàn giao thông quốc gia tiếp tục chỉ đạo siết chặt quản lý vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, kiểm soát tải trọng xe. Bộ GTVT tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động vận tải tại các DNVT và các doanh nghiệp Bến xe khách, tạo điều kiện cho đa số các đơn vị củng cố lại hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ có nhiều bất cập nhưng chưa được sửa đổi bổ sung nên quá trình thực hiện rất khó khăn.

Trong năm qua, Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã không ngừng cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, từ đó rút ra được một số thuận lợi và khó khăn sau:

## Thuận lợi:

Luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, định hướng phát triển từ Tổng Công ty, Sở Giao thông vận tải và chính quyền địa phương, cùng với sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và đoàn kết nhất trí của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty tạo động lực và sức mạnh cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực, cố gắng trong công tác thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã đề ra.

Trong năm có các đợt cao điểm như dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu và dịp lễ 30/4, 1/5, Quốc khánh 2/9 nhu cầu đi lại của hành khách tuyến cố định tăng, hầu hết các phương tiện vận tải đều tham gia hoạt động với tần suất cao để vận chuyển kịp thời, đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường được quan tâm thường xuyên cộng với sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương trong công tác phối hợp giữ gìn an ninh trật tự đã mang lại hiệu quả, tạo sự an tâm cho hành khách.

Bộ GTVT đã điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thêm các tuyến VTHK cố định liên tỉnh đường bộ tại hai bến xe. Vì vậy, nhu cầu mở thêm tuyến và đưa xe vào hoạt động tại hai bến xe có chiều hướng tăng nhẹ, góp phần tăng các chỉ tiêu SXKD của Công ty.



## Khó khăn:

Ngành giao thông vận tải siết chặt quản lý vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là việc kiểm tra tải trọng xe trên phạm vi toàn quốc; chi phí đầu vào của ngành vận tải liên tục tăng, đặc biệt là nhiên liệu làm cho các đơn vị có quy mô nhỏ, tổ chức chưa hợp lý, chưa kịp thời chuyển đổi gặp không ít khó khăn. Phí sử dụng đường bộ, các trạm thu phí BOT trên đường gia tăng. Khó khăn lớn nhất là nhiều doanh nghiệp vận tải khi tham gia giao thông trên 100% tuyến đường BOT nhưng vẫn phải nộp phí bảo trì đường bộ theo đầu phương tiện “phí chông lên phí”. Mức thu phí tăng cao cũng tác động rất lớn đến giá thành vận tải từ đó ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các Doanh nghiệp vận tải làm ảnh hưởng đến lượng phương tiện vào bến xe hoạt động.

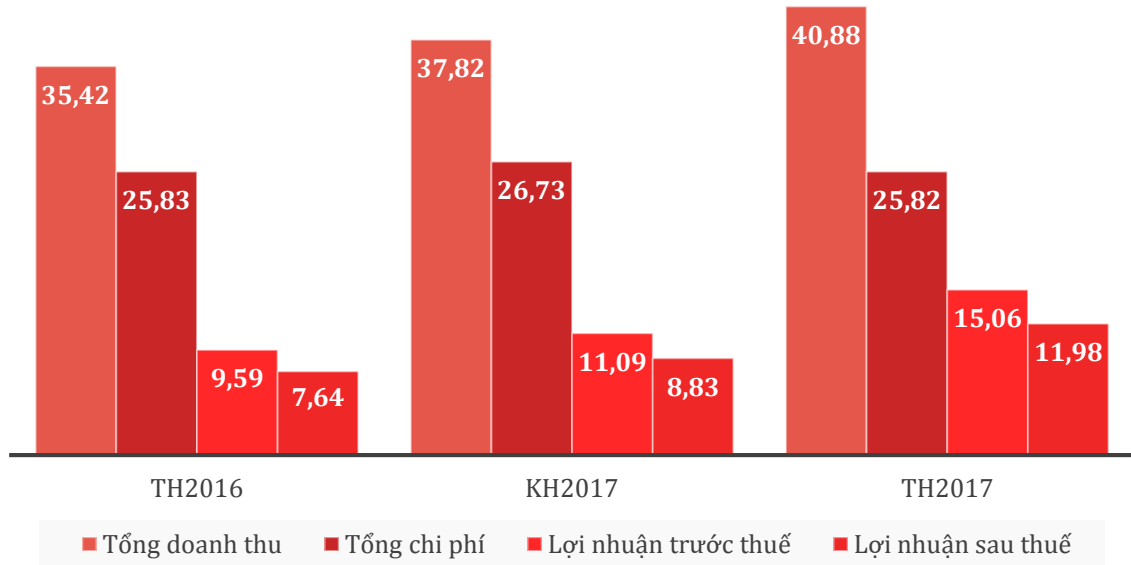
Việc quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 chưa phù hợp với nhu cầu đi lại của người dân nên khi có nhu cầu doanh nghiệp vận tải đăng ký khai thác tuyến không được mà phải bổ sung vào quy hoạch.

Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, biến tướng trong vận tải hành khách chưa được khắc phục triệt để.

## Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2016	KH2017	TH2017	TH2017/ TH2016	TH2017/ KH2017
<b>Sản lượng</b>						
I. Xe khách liên tỉnh						
1. Xe xuất bến	lượt	168.039	173.080	179.191	106,6%	103,5%
2. Hành khách qua bến	lượt	3.700.064	3.811.065	4.135.664	111,8%	108,5%
II. Phương tiện lưu đậu						
	lượt	263.505	271.410	284.469	108,0%	104,8%
III. Xe buýt						
1. Xe xuất bến	lượt	654.713	654.713	649.143	99,1%	99,1%
2. HK nội tỉnh qua bến	lượt	18.040.432	18.040.432	18.088.639	100,3%	100,3%
<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>35,42</b>	<b>37,82</b>	<b>40,88</b>	<b>115,4%</b>	<b>108,1%</b>
<b>Tổng chi phí</b>	Tỷ đồng	<b>25,83</b>	<b>26,73</b>	<b>25,82</b>	<b>100,0%</b>	<b>96,6%</b>
<b>Lợi nhuận</b>						
Trước thuế	Tỷ đồng	9,59	11,09	15,06	156,9%	135,7%
Sau thuế	Tỷ đồng	7,64	8,83	11,98	156,8%	135,6%
<b>Nộp ngân sách</b>	Tỷ đồng	<b>7,51</b>	<b>7,42</b>	<b>7,93</b>	<b>105,6%</b>	<b>106,8%</b>
Thuế GTGT	Tỷ đồng	2,76	3,05	3,37	122,1%	110,3%
Thuế TNDN	Tỷ đồng	2,10	2,26	3,08	146,3%	136,2%
Thuế khác (thuê đất, MB,TNCN)	Tỷ đồng	2,65	2,11	1,48	56,0%	70,2%
<b>Thu nhập bình quân</b>	Triệu đồng	<b>10,31</b>	<b>10,81</b>	<b>11,65</b>	<b>113,0%</b>	<b>107,8%</b>

## Kết quả SXKD năm 2017



Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn và có những tiến bộ rõ nét, đặc biệt là tăng trưởng GDP đạt mức 6,7% vượt mức kế hoạch đề ra của Chính phủ. Môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển.

Mặc dù phải đối mặt với áp lực cạnh tranh rất lớn từ 2 bên xe Miền Đông và Bên xe Miền Tây. Bên cạnh đó, xung quanh hai bên xe tập trung nhiều các bãi đỗ tự nhân tự phát. Nhưng với chất lượng dịch vụ hiện tại đang cung cấp, Công ty tin tưởng khả năng tiến xa hơn trong lĩnh vực khai thác dịch vụ hỗ trợ vận tải thông qua bến xe. Tuy nhiên do ra đời sau nên Công ty càng cần phải nỗ lực hơn để cải thiện sản phẩm dịch vụ của mình, hỗ trợ, làm hài lòng khách hàng, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng nổi bật, khác biệt nhằm cạnh tranh với các thương hiệu đã có chỗ đứng trên thị trường.

Bằng những giải pháp tốt, sự chủ động quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng sự sáng tạo đoàn kết của toàn thể Cán bộ công nhân viên là sức mạnh nội lực giúp Công ty vượt qua khó khăn, tiếp tục đạt được kết quả cao trong hoạt động SXKD, hầu hết các chỉ tiêu (doanh thu, lợi nhuận...) đều vượt so với kế hoạch và tăng trưởng hơn so với cùng kỳ năm trước. Số lượng xe ra vào bến đều tăng so với năm 2016 và vượt mức cao so với kế hoạch đề ra.



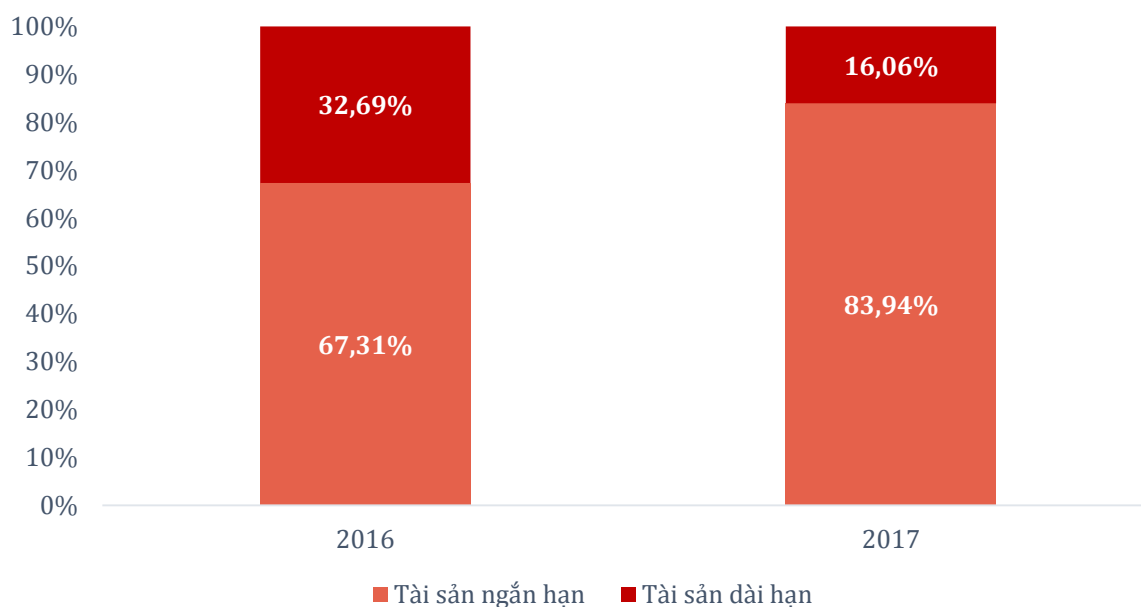
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Tài sản ngắn hạn	30,53	72,37	237.08%	67.31%	83.94%
Tài sản dài hạn	14,83	13,85	93.36%	32.69%	16.06%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>45,36</b>	<b>86,22</b>	<b>190.08%</b>	<b>100.00%</b>	<b>100.00%</b>

### Cơ cấu tài sản





Tình hình tài sản của Công ty trong năm 2017 có sự thay đổi lớn về giá trị so với năm trước, cụ thể tổng mức tài sản là 86,22 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm hơn 65% về cơ cấu, còn lại là phần tài sản dài hạn.

Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 72,37 tỷ đồng tăng 137,05% so với năm 2016. Nguyên nhân là do tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty tăng từ 7,93 tỷ đồng lên đến 38,85 tỷ đồng, tăng 389,91% so với năm 2016. Lượng tiền mặt của Công ty cũng đạt mức 394,03 triệu đồng tăng 232,85% so với năm trước. Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn tăng cũng đến từ các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 102,17% so với năm trước, đạt 539,82 triệu đồng. Công ty đã ghi nhận khoản trả trước cho người bán ngắn hạn bao gồm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Giao thông Mê Kông, Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo, Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và thiết kế Phương Anh và các nhà cung cấp khác. Đồng thời, các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng 40,38% so với cùng kỳ năm trước đạt mức 1,24 tỷ đồng là do lãi dự thu - tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tăng.

Tài sản dài hạn năm 2017 giảm nhẹ 6,64% so với năm 2016, đạt 13,85 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu là do giá trị tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình giảm. Trong đó Công ty đã thanh lý phương tiện vận tải, ghi nhận nguyên giá từ 1,92 tỷ đồng giảm xuống còn 1,05 tỷ đồng. Ngoài ra, tài sản cố định vô hình giảm là do chi phí giải phóng mặt bằng có giá trị hao mòn lũy kế tăng 209,79 triệu đồng. Cụ thể như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	23,74	3,62	15,24%
Máy móc thiết bị	0,52	0,04	8,11%
Phương tiện vận tải	1,05	0,29	27,78%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	0,24	0,05	22,25%
TSCĐ khác	0,033	0,027	80,00%
<b>Cộng</b>	<b>25,58</b>	<b>4,03</b>	<b>15,76%</b>

Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Chi phí giải phóng mặt bằng	9,44	7,05	74,66%
Phần mềm kế toán Bravo	0,20	0,17	85,00%
<b>Cộng</b>	<b>9,64</b>	<b>7,22</b>	<b>74,87%</b>

#### Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Nợ ngắn hạn	11,78	11,56	98,12%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>11,78</b>	<b>11,56</b>	<b>98,12%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>



Theo cơ cấu vốn của Công ty năm 2017, tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 13,41% so với năm 2016 là 25,97%. Trong năm, tỷ lệ này luôn nhỏ hơn 50% chứng tỏ Công ty không gặp vấn đề về vốn. Nguồn vốn chủ sở hữu vào cuối năm 2017 là 74,66 tỷ đồng, chiếm 86,60% trên tổng nguồn vốn, tốc độ tăng của tổng nguồn vốn tính từ cuối năm 2017 so với cuối năm 2016 là 55,02%. Tính đến thời điểm cuối năm 2017, Công ty không có khoản vay nào, hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông.

Tình hình nợ phải trả trong năm 2017 có xu hướng giảm so với năm 2016, nợ phải trả trong năm 2017 cũng chính là nợ ngắn hạn đạt 11,56 tỷ đồng giảm 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nợ phải trả không có sự thay đổi, trong đó Công ty không có nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn giảm chủ yếu là do khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 243,32 triệu đồng năm 2016 xuống còn 52,35 triệu đồng, trong đó bao gồm công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Việt Tín Thành, công ty TNHH MTV Cơ khí Nguyễn Minh, công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thiên Nam, và các nhà cung cấp khác. Bên cạnh đó, khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn là Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang FUTA Bus Lines và các khách hàng khác cũng giảm từ 1,28 tỷ đồng năm 2016 xuống mức 753,66 triệu đồng. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 42,37% so với năm 2016.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



### **Công tác đào tạo**

Thường xuyên tạo điều kiện cho CBCNV học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Hiện nay có 05 nhân sự đang học Đại học, có 02 nhân sự đang học Đại học văn bằng 2, 02 đồng chí Đảng viên đang học trung cấp chính trị.

Tổ chức các lớp đào tạo ngắn ngày để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn như: cử 06 nhân viên bảo vệ học Nghiệp vụ bảo vệ, 30 nhân viên bảo vệ học nghiệp vụ cứu hộ cứu nạn - PCCC; tổ chức huấn luyện diễn tập PCCC cho 50 CBCNV tại 2 bến xe; Tổ chức tuyên truyền công tác An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho hơn 120 CBCNV và các hộ kinh doanh dịch vụ; Tổ chức lớp học về kỹ năng giao tiếp dịch vụ khách hàng cho Cán bộ nhân viên nhằm hoàn thiện kỹ năng giao tiếp, thái độ phục vụ, chăm sóc khách hàng của nhân viên với khách hàng.

## Công tác tài chính

Tình hình tài chính ổn định, công tác tài chính kế toán đảm bảo minh bạch, an toàn hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quản lý công nợ và chi phí.

Luôn đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động kinh doanh. Hoàn thành công tác phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Quyết định số 17/QĐ –HĐTV ngày 3/3/2017 của Hội Đồng thành viên Tổng Công ty từ 16 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng để chuẩn bị nguồn vốn cho Dự án Đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương (Giai đoạn 1).

Hoàn thành việc áp dụng phần mềm kế toán Bravo trong quản lý tài chính góp phần nâng cao công tác kiểm tra giám sát đảm bảo minh bạch an toàn và điều hành một cách có hiệu quả hoạt động của Công ty.

Triển khai việc phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2017. Hoàn thành Chi trả tiền cổ tức năm 2016 cho cổ đông là 18%.

Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM, công bố thông tin đúng quy định và thời hạn.

Chi trả lương, thưởng cho CBCNV theo đúng quy chế; Đăng ký với cơ quan Bảo hiểm xã hội về mức lương chức danh cơ bản đóng BHXH phù hợp với sự thay đổi mức lương tối thiểu vùng từ 01/01/2017.

Lập Quyết toán và nộp các loại thuế năm 2016 cho cơ quan thuế. Lập Báo cáo tài chính năm 2016 và định kỳ năm 2017; Công tác kiểm toán BCTC năm 2017 do Công ty kiểm toán AFC thực hiện, Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD năm 2017. Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2017. Kết quả qua các đợt kiểm tra đều được đánh giá tình hình tài chính rõ ràng, minh bạch, Công ty hoạt động và sản xuất kinh doanh tốt, bảo toàn và phát triển được vốn.



## Công tác chăm lo Cán bộ công nhân viên và người lao động

Tổng số lao động hiện nay là 106 người. Giảm 04 nhân sự so với năm 2016.

Đã thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển Cán bộ đúng quy trình các trường hợp: Bổ nhiệm 01 phó giám đốc Bến xe Ngã Tư Ga; Bổ nhiệm lại 01 Đội phó bảo vệ Bến xe Ngã Tư Ga, 01 phó phòng KHĐT, 01 Trưởng phòng KHĐT Khối văn phòng.

Triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung phương án lương chức danh, Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo quy định mới tại Nghị định 53, Thông tư 28.

Rà soát quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 – 2020, đồng thời bổ sung quy hoạch đến năm 2025 và những năm tiếp theo. KIỆN TOÀN CÔNG TÁC NHÂN SỰ PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ TẠI CÔNG TY.

Nghiên cứu, thực hiện các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ lao động cũng như thu hút lao động giỏi.

Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên, lựa chọn nhân sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

## Công tác pháp chế

Hiện tại, Công ty đã ban hành 57 quy chế, quy định, quy trình,... đáp ứng công tác quản lý điều hành tại đơn vị. Trong năm, thực hiện rà soát, bổ sung kịp thời 07 quy chế, quy định,... của Công ty phù hợp với quy định mới của Pháp luật và tình hình thực tế tại đơn vị như Điều chỉnh Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; thỏa ước lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2017; quy chế trả lương trả thưởng; quy chế sáng kiến; quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin điện tử; quy chế làm việc của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; quy chế thi đua khen thưởng Công ty; điều lệ Công ty.

Rà soát, kiểm tra, báo cáo kết quả kê khai và công khai tài sản của cán bộ chủ chốt theo đúng quy định.

## Công tác hành chính

Quá trình SXKD của Công ty hoạt động đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng thông qua việc triển khai áp dụng vận hành thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, quy trình tác nghiệp chuẩn SOP; Công ty đã được Công ty TUV NORD cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 thời hạn 3 năm. Thực hiện đánh giá nội bộ ISO và kiểm tra công tác ATVSLĐ – VSMT – PCCN theo Quy trình chuẩn SOP tại hai bến xe theo định kỳ.

Tổ chức thành công Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2017, Hội nghị đối thoại định kỳ hàng quý với đại diện người sử dụng lao động giúp cho người sử dụng lao động và người lao động hiểu nhau hơn; thông cảm và chia sẻ thông tin để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

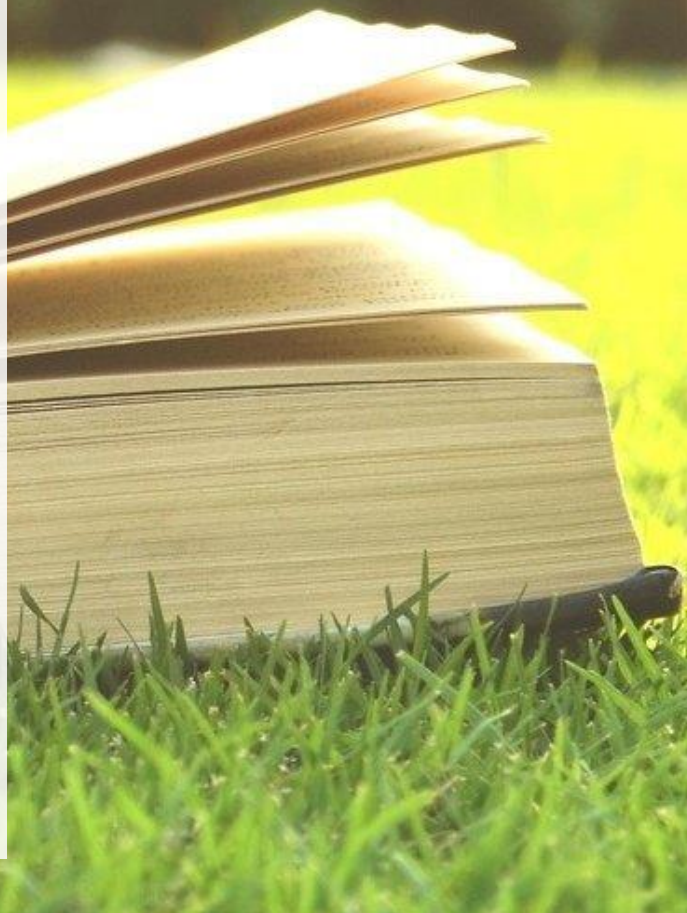
Ngoài ra, Công ty cũng đã chuẩn bị và phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước về công tác kiểm tra các hoạt động SXKD tại hai bến xe trực thuộc. Công ty đã tiếp và làm việc với các đoàn kiểm tra như Thanh tra Sở lao động TP.HCM, Phòng TNMT Quận 12, Trung tâm y tế dự phòng Q.12, Công an PCCC TP.HCM đã kiểm tra tình hình ANTT, PCCN, VSMT, tình hình thực hiện pháp luật Lao động của Công ty trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017. Qua đó, các đoàn kiểm tra kết luận Công ty có thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật và đề nghị một số yêu cầu để đơn vị tiếp tục duy trì, đồng thời khắc phục một số tồn tại hạn chế khi kiểm tra thực tế.

Đăng ký, xét và công nhận các đề tài sáng kiến giải pháp mới năm 2017, trong đó đã có 8 đề tài được công nhận và 01 đề tài được Hội đồng sáng kiến Tổng Công ty công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp Tổng Công ty.

## Một số công tác quan trọng khác

Bổ túc đầy đủ hồ sơ pháp lý cho Cục thuế TP. Hồ Chí Minh và theo dõi kết quả thẩm định hồ sơ miễn tiền thuê đất tại 2 Bến xe.

Thường xuyên gửi văn bản đến UBND Quận 12 để đôn đốc về công tác bàn giao theo quyết định của UBNDTP để hoàn tất quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ DNNN sang Công ty Cổ phần.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2018 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm thứ 3 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của cả nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của cả nước nói chung và của Thành phố nói riêng. Thành phố triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục khởi sắc nhưng vẫn còn tiềm ẩn các vấn đề khó lường trước. Chính phủ sẽ tiếp tục điều hành đất nước theo tinh thần Nghị quyết với chương trình hành động là Chính phủ kiến tạo quan tâm đến sự phát triển của doanh nghiệp chắc chắn sẽ có nhiều chuyển biến tích cực.

Tình hình kinh tế Việt Nam đã dần được phục hồi tăng trưởng, kinh tế Việt Nam ổn định là một trong những tăng trưởng kinh tế cao trong khu vực. Giá nhiên liệu tiếp tục có những biến động tăng giảm theo giá nhiên liệu thế giới giá đầu vào hoạt động vận tải vẫn có diễn biến theo hướng tăng dần; Nhiều trạm thu phí BOT được triển khai trong đó giá dịch vụ một số trạm BOT được điều chỉnh giảm nhưng giá vẫn còn rất cao.

Đối với ngành Giao thông vận tải, thành phố sẽ tiếp tục có những giải pháp mạnh để cải tạo cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa phương tiện vận tải công cộng, hạn chế ùn tắc giao thông, giảm thiểu tai nạn, đảm bảo an toàn tính mạng của người dân thông qua các chính sách đầu tư và các quy định chế tài phù hợp; Một số Bến xe trong nội thành tiếp tục triển khai dự án xây dựng Bến xe mới dịch chuyển ra phía ngoại thành, đây là cơ hội nhưng cũng là thách thức lớn đối với Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty sẽ triển khai thi công Dự án Mở rộng nâng cấp Bến xe An Sương, mặt bằng kinh doanh tại Bến xe An Sương sẽ được thu hồi phục vụ triển khai thi công dự án. Vì vậy, kết quả kinh doanh tại Bến xe An Sương sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh chung của Công ty. Do đó, để đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng theo chỉ đạo của Tổng Công ty về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập bình quân của NLD,... Công ty cần phải nỗ lực rất lớn.

Các hãng Hàng không tiếp tục triển khai các chương trình khuyến mãi giảm giá vé từ đó ít nhiều làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của hai bến xe với các tuyến có cự ly dài.



### **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Phần đầu thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018 tăng 10 % so với ước thực hiện năm 2017.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu	Đồng	44.152.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.382.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.035.600.000
4	Nộp ngân sách	Đồng	5.191.400.000
5	Thu nhập bình quân	Đồng/tháng	11.930.000

### **Kế hoạch đầu tư năm 2018**

Tổng mức đầu tư là 34.807.191.000 đồng



### Công tác điều hành sản xuất kinh doanh:

- Tổ chức thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách, đặc biệt trong các dịp cao điểm lễ tết tại Bến xe Ngã Tư Ga và Bến xe An Sương như: Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ 30/4 – 1/5/2016, lễ 2/9 đảm bảo tình hình ANTT, PCCN, VSMT.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác mở tuyến mới; Thu hút các đơn vị tham gia khai thác quảng cáo; Tích cực tìm kiếm khách hàng khai thác các điểm KDDV, kho bãi tại hai Bến xe.
- Mở rộng sản xuất kinh doanh bằng hình thức liên kết, liên doanh để tạo hoạt động đa dạng, hiệu quả cao.
- Tăng cường nâng cao chất lượng công tác chăm sóc khách hàng: Duy trì, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu khách hàng đặc biệt là các khách hàng lớn, lâu năm. Tổ chức chặt chẽ việc quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng dịch vụ tránh làm ảnh hưởng đến thương hiệu hình ảnh cũng như uy tín của Công ty nhằm giữ vững và phát triển thị phần.
- Thường xuyên rà soát cập nhật luồng tuyến theo quy hoạch, công khai trên Website của Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận thông tin về quy hoạch luồng tuyến.
- Tiến hành kiểm tra giám sát định kỳ công tác quản lý tại các đơn vị sớm phát hiện các tồn tại từ đó đề ra các biện pháp khắc phục hiệu quả.

### Công tác nhân sự - đào tạo:

- Rà soát quy hoạch bố trí đúng người, đúng việc, tái cấu trúc bộ máy tổ chức theo hướng đi vào chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, định biên lao động hợp lý, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từ cấp lãnh đạo đến nhân viên, chú trọng nhiều hơn nữa tới vai trò của từng cá nhân người lao động, xây dựng cơ chế lương thưởng phù hợp.
- Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy tối đa khả năng, năng lực cống hiến. Quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động

### Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính cho năm 2018 rõ ràng, cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế. Đảm bảo dòng tiền sẵn sàng cho việc triển khai Dự án đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí trong các hoạt động kinh doanh theo từng chỉ tiêu được phê duyệt của kế hoạch năm 2018.
- Thực hiện tốt công tác quyết toán tài chính định kỳ quý, bán niên, cả năm của Công ty. Hoàn thành các báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, nợ khó đòi, chấp hành nghiêm quy định chế độ quản lý tài chính, thực hiện và tuân thủ các quy định của nhà nước, nội quy, quy chế của Tổng Công ty và Công ty trong công tác kinh doanh và quản lý điều hành. Chú trọng phân tích đánh giá tình hình tài chính một cách nhanh chóng chính xác kịp thời để có kế hoạch triển khai phù hợp.
- Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật Chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư và tăng khả năng huy động vốn.

### Công tác đầu tư:

- Triển khai và hoàn thành thi công giai đoạn 1 Dự án Đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương đưa vào khai thác sử dụng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD của đơn vị. Dự án hoàn thành sẽ tạo một bộ mặt hoàn toàn mới, khang trang hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1. Trong quá trình thi công sẽ tính đến nhiều phương án nhằm hạn chế thấp nhất việc làm ảnh hưởng đến SXKD của đơn vị.
- Đối với Dự án Cải tạo Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha: Theo dõi kết quả phê duyệt kế hoạch sử dụng đất và lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án để triển khai giải tỏa khi có đủ nguồn vốn.
- Triển khai lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Bến xe Sông Tắc.
- Triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe theo quy hoạch, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về bến xe khách như: Quy hoạch phân khu chức năng Bến xe Ngã Tư Ga nhằm khai thác có hiệu quả mặt bãi; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước tại Bến xe Ngã Tư Ga đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; Đầu tư duy tu sửa chữa mặt bãi, xây dựng, cải tạo sửa chữa trụ sở Công ty qua đó nâng cao chất lượng phục vụ cho hành khách và phương tiện thông qua bến, đáp ứng sự hài lòng của khách hàng tạo mỹ quan cho bến xe khách.

## Công tác hành chính:

- Tăng cường công tác kiểm tra về an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong toàn Công ty.
- Tiếp tục liên hệ các cơ quan, ban ngành để hoàn thành công tác miễn tiền thuê đất đối với phần diện tích đất phục vụ cho VTHKCC (theo Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ) và công tác bàn giao chi phí đền bù, giải tỏa xây dựng Bến xe Ngã Tư Ga.
- Tổ chức thành công các Hội nghị, Đại hội quan trọng năm 2018 như: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018. Hội Nghị người lao động; Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh.
- Nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ SXKD đảm bảo hoạt động đồng đều và hiệu quả. Đồng thời, phát huy trí tuệ tập thể trong điều hành tổ chức.
- Phát động các phong trào thi đua và tổ chức thực hiện tốt trên các lĩnh vực, thực hành tiết kiệm, khuyến khích phát huy sáng kiến cải tiến, giải pháp, hợp lý hóa SXKD tạo động lực thúc đẩy SXKD đạt hiệu quả. Phần đầu có ít nhất 9 sáng kiến hoặc giải pháp và ít nhất 3 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy trình quy chế phù hợp với yêu cầu SXKD của đơn vị.
- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong công tác quản lý điều hành, hoàn thành đề án “Hệ thống quản lý và điều hành Bến xe điện tử” theo chỉ đạo của Tổng Công ty. Nâng cao công tác quản trị website của Công ty. Thường xuyên cập nhật lại trang thông tin trên website để cung cấp đầy đủ thông tin cho hành khách về luồng tuyến, giờ khởi hành của các chuyến xe, loại xe, ...nhanh chóng cập nhật đưa tin các sự kiện có liên quan đến hoạt động của Công ty (kết nối thương hiệu Tổng công ty, quy hoạch tuyến, khai trương tuyến mới,...).
- Tiếp tục quản lý điều hành theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Quy trình tác nghiệp chuẩn SOP”. Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp, kết nối thương hiệu với Tổng Công ty, quán triệt, tuyên truyền sứ mệnh tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Công ty đến toàn thể người lao động và các đối tác.
- Tiếp tục tích cực tham gia công tác An sinh xã hội, đóng góp các quỹ tài trợ do địa phương và Tổng Công ty phát động.



# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

## Trách nhiệm đối với môi trường

Năm 2017, Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về giữ gìn trật tự, vệ sinh môi trường. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của hành khách, các doanh nghiệp vận tải và cán bộ quản lý tại khu vực bến bãi. Tăng cường đầu tư trang, thiết bị phục vụ công tác kiểm soát, quản lý hoạt động cung ứng các dịch vụ vận tải, tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý môi trường ở cả 2 bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga.

### **Trách nhiệm đối với xã hội**

Đời sống người lao động được cải thiện, phong trào văn hóa, thể thao được duy trì thường xuyên tạo sự giao lưu gắn kết trong nội bộ Công ty, sự thi đua trong CBCNV và không khí vui vẻ, đoàn kết cùng nhau luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ như: Chăm lo quà tết cho CBCNV, họp mặt tặng quà Cán bộ hưu trí dịp Tết Đinh Dậu; tổ chức họp mặt và tiệc liên hoan truyền thống giữa các chị em nữ CBCNV nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; họp mặt con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức hội thao chào mừng kỷ niệm 72 Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2017); tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát tại Phan Thiết Mũi Né,...; đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động trong năm 2017 thông qua việc mua bảo hiểm đầy đủ (Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Tai nạn, Bảo hiểm Thất nghiệp), trang bị Bảo hộ Lao động, áo đi mưa; tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Về công tác xã hội, Đến nay Công ty đã đóng góp 194,250 triệu đồng, trong đó bao gồm: Các phong trào chung của địa phương; tham gia đóng góp vào quỹ xã hội tập trung của Tổng công ty thực hiện và đặt thùng từ thiện tại 02 bến xe; tham gia đóng góp “Chương trình cùng công nhân vượt khó” của CĐ Tổng công ty; hỗ trợ Chương trình nghĩa tình Hoàng Sa- Trường sa; đóng góp hỗ trợ đồng bào miền Bắc, miền Trung và vùng Tây Nguyên bị lũ lụt; chăm lo gia đình chính sách ở Củ Chi; hỗ trợ đóng góp xây 01 căn nhà tình bạn tại Xã Nhị Bình Huyện Hóc Môn; tặng quà các gia đình có công với cách mạng tại Khu căn cứ CM của Thành Đoàn tại Bến Tre; chăm lo và phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng Đỗ Thị Thương tại Củ Chi.

Hơn nữa, Công ty luôn tích cực hưởng ứng phong trào “Tháng hành động phòng, chống ma túy”, “ngày Quốc tế phòng, chống ma túy” và “ngày toàn dân phòng chống ma túy 26/6” và tổ chức thành công lễ ra quân phòng chống ma túy tại Bến xe Ngã Tư Ga. Từ đó giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức xã hội và người dân tham gia phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh chuyển hóa nhằm kéo giảm đến mức thấp nhất địa bàn, tụ điểm phức tạp về ma túy; kiểm chế gia tăng người nghiện mới, hạn chế người nghiện ma túy đã được tổ chức cai nghiện tại nghiện trở lại. Lễ ra quân hưởng ứng phong trào được tổ chức trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, huy động được đông đảo các tầng lớp nhân dân, các lực lượng tham gia diễu hành, đảm bảo an toàn, trật tự trước, trong và sau Lễ ra quân.



# **BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





**Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty**

**Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

**Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**

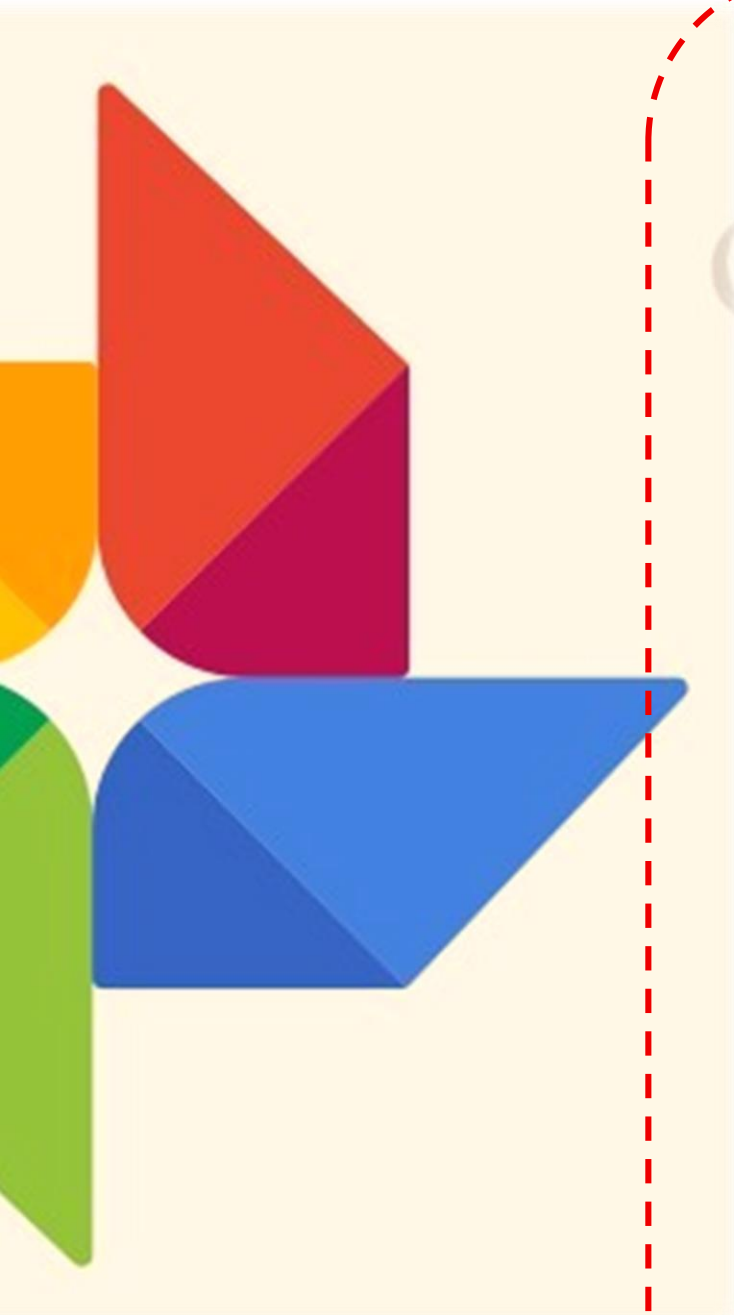


## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng, SXKD năm 2016 và Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2017; Sơ kết công tác xây dựng Đảng, SXKD 6 tháng đầu năm 2017; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Qua đó, đánh giá được các mặt tích cực và chỉ ra những hạn chế để có giải pháp phương hướng thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2017.
- Tham gia lễ xuất quân phục vụ vận tải hành khách trong dịp tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 tại Bến xe Miền Tây. Thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga đặc biệt trong trong các dịp cao điểm như : tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ 30/4 – 1/5, Lễ quốc khánh 2/9. Hai Bến xe luôn bám sát tình hình vận tải hành khách tại hai Bến xe, đảm bảo ANTT, PCCN, VSMT trong suốt thời gian phục vụ hành khách, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, hành khách không bị ứ đọng tại bến và không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực.

- Thực hiện việc ký kết lại tất cả các hợp đồng thương mại năm 2017 với các đối tác, khách hàng đang tham gia kinh doanh tại hai Bến xe, điều chỉnh đơn giá dịch vụ và các quy định phạt vi phạm vệ sinh môi trường cho phù hợp với tình hình và điều kiện của hai Bến xe.
- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu đến các đối tác và khách hàng tiềm năng qua nhiều hình thức như thư ngỏ, Website, điện thoại,... Phát triển thêm được nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới, từng bước đưa các tuyến xe khách chất lượng cao vào hai bến xe hoạt động. Hiện nay, tại Bến xe An Sương có 464 xe đang hoạt động, 61 đơn vị vận tải khai thác trên 41 tuyến. Tại Bến xe Ngã Tư Ga có 346 xe đang hoạt động, 81 đơn vị vận tải khai thác trên 80 tuyến.

- Chủ động thực hiện hạn chế xe hai, ba bánh lưu thông trong bến góp phần giảm ách tắc giao thông, rủi ro tai nạn tạo mỹ quan trong khuôn viên các Bến xe.



- Bộ GTVT đã có Quyết định 2318/QĐ-BGTVT về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết tuyến VTHK cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020 định hướng đến năm 2030. Theo đó, Hai bến xe của Công ty được tăng thêm 37 tuyến (Bến xe An Sương 19 tuyến, Bến xe Ngã Tư Ga 18 tuyến), hai bến điều chỉnh 7 tuyến (Bến xe An Sương 4 tuyến, Bến xe Ngã Tư Ga 3 tuyến).
- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách như: Đầu tư cải tạo, chỉnh trang sửa chữa nhà ga, bến xe, bến đỗ; bố trí cây xanh, quạt máy, hệ thống chiếu sáng hai bến xe; đưa vào sử dụng các công trình tiện ích công cộng như nhà vệ sinh miễn phí, phòng chờ hút thuốc cho hành khách, cải thiện điều kiện làm việc cho CBCNV, trang bị ghế trong khu vực phòng chờ cho hành khách thay thế ghế cũ; lắp đặt thêm hệ thống camera phủ tất cả các khu vực tại hai bến xe nhằm thuận tiện trong công tác điều hành vận tải, tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh bến bãi; quy hoạch phân khu chức năng Bến xe Ngã Tư Ga giúp nâng cao hiệu quả khai thác; tổ chức khảo sát sự hài lòng của khách hàng, qua đó đã nắm bắt được các phản ánh của khách hàng về chất lượng dịch vụ đồng thời đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, cải thiện công tác vệ sinh môi trường; thường xuyên kiểm tra đảm bảo công tác Vệ sinh môi trường, Phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm; phối hợp với các đơn vị vận tải thường xuyên nhắc nhở nhân viên không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển.

- Hoàn thành công tác đấu thầu các gói thầu khoán khai thác kinh doanh dịch vụ tại Bến xe An Sương. Triển khai việc thu hồi mặt bằng các điểm kinh doanh dịch vụ tại Bến xe An Sương, bàn giao cho đơn vị trúng thầu vào khai thác sử dụng từ 01/4/2017.
- Công trình tầng trệt nhà ga hành khách tại Bến xe An Sương đã được Công ty Phương Trang hoàn thiện đưa vào sử dụng tạo bộ mặt mới khang trang hiện đại hơn cho Bến xe An Sương.



Trong năm, các hoạt động của Công ty có những mặt tích cực, hạn chế như sau:

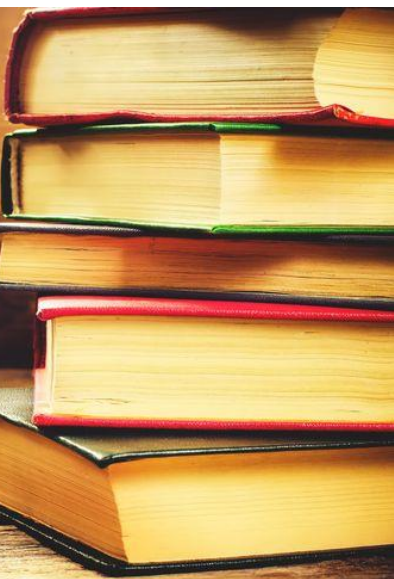
### Những mặt tích cực:

- Công ty đã cụ thể hóa chi tiết và triển khai kịp thời các kế hoạch, nhiệm vụ được Tổng công ty giao theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên số 01/NQ-HĐTV ngày 5/1/2017; thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và sự đồng lòng nhất trí của Hội Đồng Quản trị và tập thể CBCNV đã lãnh đạo thực hiện các biện pháp phát triển trong kinh doanh, phát triển thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới, từng bước đưa các tuyến xe khách chất lượng cao vào bến hoạt động, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, bố trí hợp lý và khai thác có hiệu quả mặt bằng bến bãi, dịch vụ quảng cáo cũng như các dịch vụ khác tại Hai bến xe. Từ đó duy trì ổn định tình hình SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017. Doanh thu năm 2017 đạt 115,4% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 156,9 % so với năm 2016.

- Lãnh đạo Công ty phát triển toàn diện đồng đều các mặt như SXKD, ANTT, PCCC, ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, công tác xây dựng Đảng, đoàn thanh niên, công đoàn cũng như chăm lo tốt cho người lao động và đóng góp công tác xã hội. Công ty được UBND TP Quyết định công nhận cơ quan doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự năm 2016, Quyết định tặng bằng khen thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2015+2016) cho các tập thể và cá nhân thuộc Tổng Công ty SAMCO, Công An TPHCM khen tặng đã có thành tích xuất sắc trong "phong trào toàn dân bảo vệ ANTT" năm 2016, Công ty đã được Tổng Công ty khen tặng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác chăm lo, phục vụ Tết Đình Dậu 2017. Đảng ủy Tổng Công ty Quyết định khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh năm 2016 - 2017, được Ban Chấp hành Trung Ương Đoàn TNCS HCM khen thưởng. Từ năm 2011 đến nay, hàng năm Công đoàn cơ sở đều đạt Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Đoàn Thanh niên đạt Đoàn cơ sở xuất sắc từ 2008 đến nay. Xây dựng tinh thần đoàn kết đồng lòng, cùng nhau vượt qua khó khăn và chung sức xây dựng Công ty ngày càng ổn định, phát triển. Nhiều năm liền hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra; đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập ổn định, năm sau cao hơn năm trước.



- Những kết quả đạt được nêu trên của Công ty là nhờ luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, định hướng phát triển từ Tổng Công ty, Sở Giao thông vận tải và chính quyền địa phương, cùng với sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và đoàn kết nhất trí của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty tạo động lực và sức mạnh cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực, cố gắng trong công tác thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã đề ra.



### **Những mặt còn tồn tại và nguyên nhân:**

- Công tác miễn tiền thuê đất theo quy định tại Hai bến xe chưa hoàn thành do đang chờ ý kiến của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có văn bản xác nhận của Sở Giao thông vận tải TPHCM về diện tích hoạt động kinh doanh VTHK.
- Công tác Quyết toán chuyển thể giai đoạn Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần: các phòng ban, đơn vị vẫn tích cực liên hệ cơ quan Sở ngành để giải quyết nhưng đến nay chưa thực hiện xong do phía đối tác là UBND Quận 12 chưa nhận bàn giao và kiến nghị lên Thành phố xin ý kiến.
- Các dự án đang triển khai tại Công ty chưa được triển khai đúng theo kế hoạch đề ra do Công ty chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý thực hiện các dự án lớn vì vậy, Công tác tham mưu tại các Phòng, ban chưa thật sự nhạy bén, khoa học, một số phần việc triển khai chậm, kéo dài.
- Dự án nâng cấp mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha) đến nay triển khai chậm so với kế hoạch do chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là rất lớn, khó thu hút được các nhà đầu tư tham gia.



## Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2017 thực hiện:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kết thúc năm 2017, Công ty đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2016	KH 2017	TH2017	% TH 2017/ KH2017	% TH2017/ TH2016
Doanh thu thuần	34,08	37,82	38,81	102,62%	113,88%
Lợi nhuận trước thuế	9,59	11,09	15,06	135,80%	157,04%
Lợi nhuận sau thuế	7,64	8,83	11,98	135,67%	156,81%
Tỷ lệ cổ tức	18%	-	-	-	-



### Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

#### Hoạt động giám sát

Trong năm 2017, Ban Tổng Giám Đốc đã lãnh đạo, điều hành công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu tài chính đều vượt cao so với kế hoạch năm 2016.

Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc để điều hành các hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc có sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ.

#### Kết quả hoạt động giám sát

- Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, cơ sở hạ tầng bến xe tiếp tục được đầu tư, bến xe ngày càng khang trang và hiện đại góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải, các công trình xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Tài chính công ty lành mạnh, phát triển, minh bạch và rõ ràng

## Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xác định năm 2018 sẽ là một năm có nhiều cơ hội và thách thức đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Hội đồng quản trị quyết tâm tập trung mọi nguồn lực để tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018. Công ty mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện trong lĩnh vực hỗ trợ vận tải. Đặc biệt, Hội đồng quản trị luôn quan tâm đến các chỉ tiêu cơ bản như doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, lương và các chế độ của CBCNV Công ty, bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông. Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2018 như sau:

- Duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Bám sát thực hiện thành công những định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và năm 2018.
- Chính trang cơ sở hạ tầng bến bãi nhằm thu hút các Doanh nghiệp vận tải vào bến. Hoàn thành giai đoạn 1 dự án Đầu tư nâng cấp Bến xe An Sương và khởi động lại Dự án Bến xe Sông Tắc.
- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tại hai Bến xe để duy trì lượng khách hàng hiện có và phát triển thêm khách hàng tiềm năng. Thường xuyên phối hợp cùng các đơn vị vận tải trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, các dịch vụ phục vụ hành khách tại hai bến.
- Chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm. Giữ vững An ninh trật tự, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ tại hai Bến xe trực thuộc.

- Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác điều hành quản lý theo mô hình quản lý bến xe điện tử nhằm giảm rủi ro và kiểm soát tốt hoạt động kinh doanh. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- Quản lý vốn đầu tư theo hướng trách nhiệm hiệu quả, luôn đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động kinh doanh. Tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, quản lý chi phí theo từng chi tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.
- Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng trình độ đội ngũ Cán bộ Công nhân viên đảm bảo yêu cầu công việc, tổ chức sắp xếp lại bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu quả. Xây dựng đội ngũ nhân sự vừa có năng lực chuyên môn vừa có tác phong chuyên nghiệp để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục giữ vững danh hiệu hai Bến xe là Bến xe An toàn - Văn minh và Văn hóa doanh nghiệp. Đạt tập thể lao động xuất sắc năm 2018.



***Công ty có những kiến nghị để hoàn thành tốt nhiệm vụ mục tiêu phát triển đã đề ra trong năm 2018:***

- Tổng Công ty hỗ trợ giới thiệu đối tác đầu tư trong việc thực hiện các dự án lớn như dự án Bến xe Long Trường Quận 9 (18,34 ha) và dự án Bến xe An Sương (4,8 ha).
- Các cơ quan thẩm quyền xem xét phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất cho dự án Bến xe An Sương 4,8 ha để Công ty có căn cứ triển khai đền bù giải phóng mặt bằng.
- Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét cơ chế đền bù giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để triển khai dự án, xem xét các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các dự án đầu tư bến bãi, nhằm tạo sức thu hút đối với các nhà đầu tư.
- Tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định, không thực hiện đúng biểu đồ chạy xe.





**PHỤC VỤ ĐỂ PHÁT TRIỂN**

**PHÁT TRIỂN ĐỂ PHỤC VỤ**





# BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY



**Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

**Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

**Ban Kiểm soát**

**Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

## Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2017)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện và sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	850.000	17%
2	Ông Tạ Chương Chính	Thành viên HĐQT	856.250	17,125%
3	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên HĐQT	266.974	5,34%
4	Ông Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	850.000	17%
5	Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	4.062	0,081%



## Ông Nguyễn Ngọc Linh

- Ngày sinh** : 24/01/1964
- Nơi sinh** : TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú:** 36/2 Khu phố 05 Phường Trường Thọ, Thủ Đức
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ
- Quá trình công tác**

- 1987 - 2014 Cán bộ, Giám đốc Xí nghiệp Isamco thuộc Tổng Công ty SAMCO
- 2014 – 2016 Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mercedes – Benz Việt Nam
- 2017 - Nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty SAMCO
- 28/04/2016 – nay Chủ tịch HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn

- Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO)
- Đại diện sở hữu số cổ phần của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV cùng với ông Tạ Chương Chính và ông Trần Hiếu:** 850.000 cổ phiếu , chiếm 17% vốn điều lệ
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:** Không.
- Các khoản lợi ích khác:** Thù lao chủ tịch HĐQT 7.000.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật:** Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:** Không

## Ông Tạ Chương Chín

Thông tin đã được nêu tại mục Ban điều hành

## Ông Ngô Quang Trung

- Ngày sinh** : 19/10/1976
- Nơi sinh** : Hà Nội
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú** : 42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn**: Cử nhân Tài Chính
- Quá trình công tác**
  - 2000 - 2004 : Làm việc tại Canada
  - 2005 - 2008 : Giám đốc phụ trách bán lẻ Công ty Cổ phần Vinamilk
  - 2009 - Nay : CB CNV Công ty CP TM&DV Công nghiệp Hoàng Gia
  - 27/04/2016 - nay : Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại Công ty**: Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác**: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay**: 266.974 cổ phiếu, tỷ lệ 5,34%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác**: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan**:
  - Anh ruột sở hữu 937.500 cổ phiếu, tỷ lệ 18,75%/vốn điều lệ
  - Vợ sở hữu 130.625 cổ phiếu, tỷ lệ 2,61%/vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty**: Không.
- Các khoản lợi ích khác**: Thù lao thành viên HĐQT 5.000.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật**: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty**: Không

## Trần Hiếu:

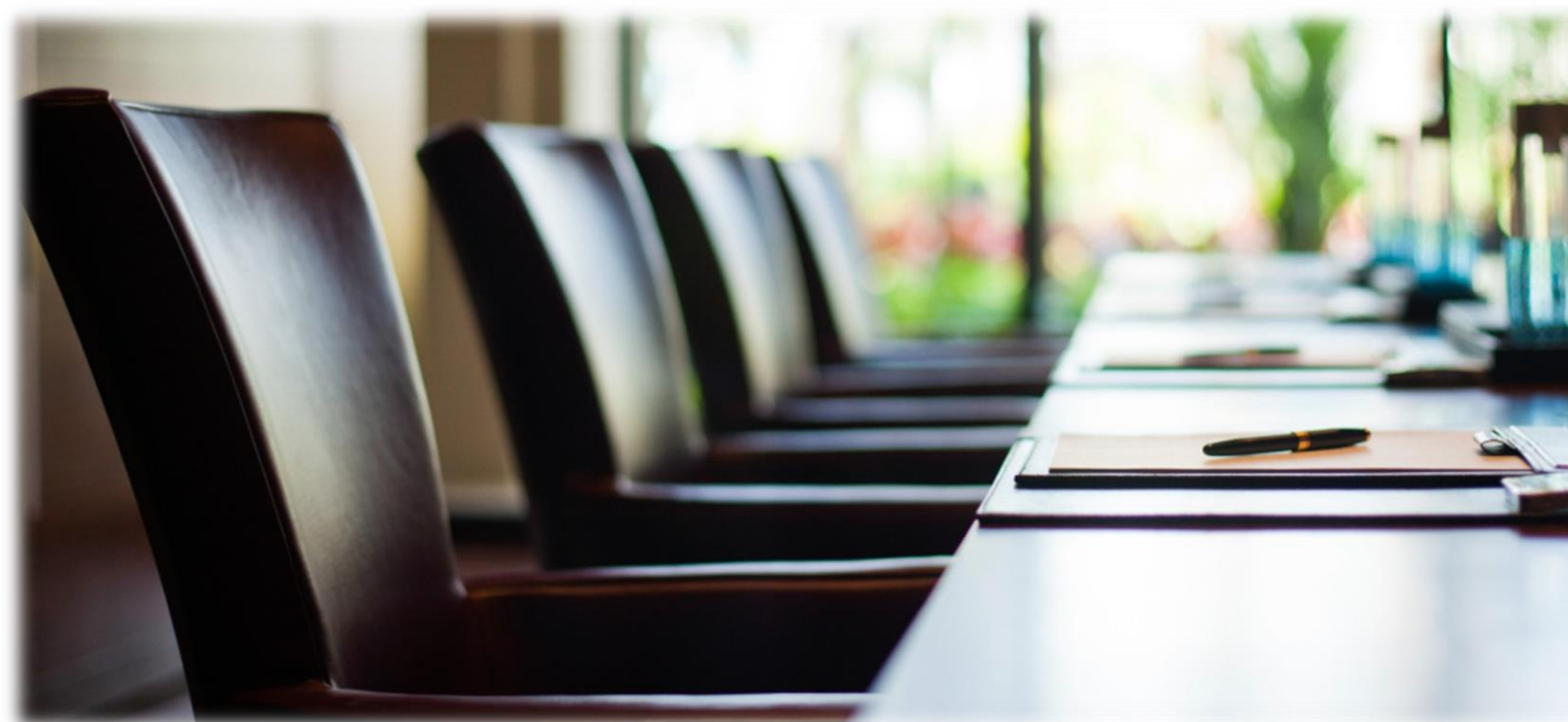
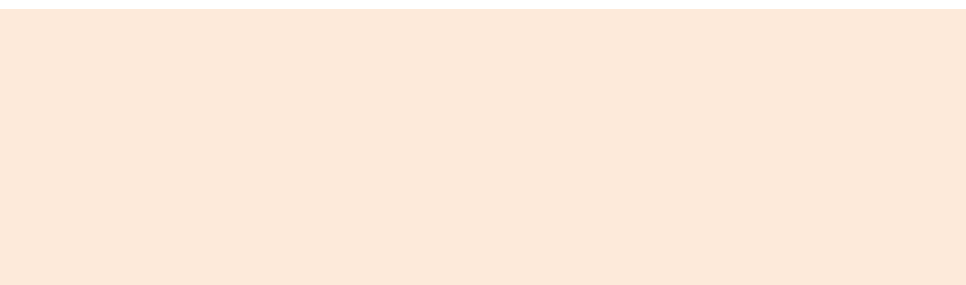
Thông tin đã được nêu tại mục Ban điều hành.

## Bà Lê Thúy Hằng

- Ngày sinh** : 30/04/1977
- Nơi sinh** : TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú** : 50/2A khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật, CEO
- Quá trình công tác**
  - 07/2000 – 01/2002 Cán bộ trật tự xây dựng – Kiểm phụ trách hộ tịch UBND Phường Tân Thới Hiệp
  - 02/2002 – 06/2004 Kế toán viên, UVBCH Đoàn phường, Phó Chủ tịch Hội LHPN UBND Phường Tân Thới Hiệp
  - 07/2004 – 08/2009 Nhân viên kế toán CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
  - 09/2009 – 03/2010 Phó phòng Kế toán Tài chính CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
  - 04/2010 – 04/2011 Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên BKS, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
  - 05/2011 – 11/2014 Phó phòng Kế toán Tài chính, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
  - 12/2014 – 04/2015 Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, BCH Đảng bộ Công ty
  - 05/2015 -Nay Trưởng phòng KHĐT, Thành viên HĐQT, CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty
- Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KHĐTCTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 4.062 cổ phiếu, tỷ lệ 0,081% cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không c
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Chồng sở hữu 1.062 cổ phiếu, chiếm 0,031% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty:** Không.
- Các khoản lợi ích khác:** Thù lao thành viên HĐQT 5.000.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật:** Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:** Không

## CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Ngọc Linh	Chủ tịch	13/13	100%
2	Tạ Chương Chín	Thành viên	13/13	100%
3	Trần Hiếu	Thành viên	13/13	100%
4	Ngô Quang Trung	Thành viên	13/13	100%
5	Lê Thúy Hằng	Thành viên	13/13	100%





## Trong năm, HĐQT đã đưa ra 18 Nghị quyết:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	24/01/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 24/01/2017
2	04/NQ-HĐQT	13/03/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 13/03/2017
3	06/NQ-HĐQT	07/04/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 07/04/2017
4	18/NQ-ĐHĐCĐ	19/04/2017	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn.
5	19/NQ-HĐQT	04/05/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 03/05/2017
6	23/NQ-HĐQT	05/06/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 05/6/2017
7	24/NQ-HĐQT	07/06/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 07/6/2017
8	36/NQ-HĐQT	30/06/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 30/6/2017
9	38/NQ-HĐQT	14/07/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 14/07/2017
10	39/NQ-HĐQT	19/07/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 19/07/2017
11	40/NQ-HĐQT	24/08/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 23/08/2017
12	44/NQ-HĐQT	19/10/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 19/10/2017
13	47/NQ-HĐQT	26/10/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 26/10/2017
14	49/NQ-HĐQT	10/11/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 10/11/2017
15	51/NQ-HĐQT	22/11/2017	Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ
16	53/NQ-HĐQT	27/11/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 27/11/2017
17	56/NQ-HĐQT	18/12/2017	Nghị quyết HĐQT ngày 18/12/2017
18	59/NQ-HĐQT	27/12/2017	Nghị quyết HĐQT về Bến xe An Sương



## Trong năm, HĐQT đã đưa ra 12 Quyết định:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	20/QĐ-HĐQT	3/05/2017	Quyết định v/v thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
2	25/QĐ-HĐQT	7/06/2017	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
3	28/QĐ-HĐQT	26/06/2017	Quyết định ban hành quy chế trả lương trả thưởng
4	29/QĐ-HĐQT	26/06/2017	Quyết định điều chỉnh bản lương cơ bản theo chức danh
5	30/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định điều chỉnh lương cơ bản cho viên chức quản lý - Ông Tạ Chương Chín - Tổng Giám đốc
6	31/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định điều chỉnh lương chức danh cho viên chức quản lý - Ông Tạ Chương Chín
7	32/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định điều chỉnh lương cơ bản cho viên chức quản lý - Ông Trần Hiếu - Phó Tổng Giám đốc
8	33/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định điều chỉnh lương chức danh cho viên chức quản lý - Ông Trần Hiếu
9	34/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định điều chỉnh lương cơ bản cho viên chức quản lý - Bà Bồ Kim Thu Nga - Kế toán trưởng
10	35/QĐ-HĐQT	27/06/2017	Quyết định điều chỉnh lương chức danh cho viên chức quản lý - Bà Bồ Kim Thu Nga
11	37/QĐ-HĐQT	30/06/2017	Quyết định v/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình - DA ĐTNC BXAS GĐ 01
12	45/QĐ-HĐQT	19/10/2017	Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án "Đầu tư, nâng cấp BX An Sương (Giai đoạn 01)"



### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của Công ty. Năm 2017, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

**Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có

### BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện và sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	Trưởng ban	-	-
2	Ông Võ Văn Đức	Thành viên	-	-



## Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

- Ngày sinh** : 18/10/1982
- Nơi sinh** : TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch** :Việt Nam
- Địa chỉ thường trú** : 46/3 B Tổ 46 KP10,Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác**
  - 08/2004 – 04/2014: Nhân viên Kế toán Văn phòng Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV
  - 05/2014 – Nay Trưởng phòng TCKT – Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô (ISAMCO)
  - 27/04/2011 – nay Trưởng ban kiểm soát CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng ban kiểm soát CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Trưởng phòng TCKT – Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Ô tô (ISAMCO)
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:** Không.
- Các khoản lợi ích khác:** Thù lao trưởng BKS 5.400.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật:** Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:** Không

## Ông Võ Văn Đức

- Ngày sinh** : 05/10/1972
- Nơi sinh** : TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch** :Việt Nam
- Địa chỉ thường trú** : 359/1/9E Lê Văn Sỹ,P13, Q.3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn**: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác**
  - 12/1991- nay: Giám định viên -Trưởng trạm CTCP FCC
  - 29/12/2016 - Nay Kiểm soát viên CTCP Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại Công ty**: Kiểm soát viên CTCP Bến bãi vận tải Sài Gòn
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác**: Trưởng trạm TPHCM – Phòng AP – CTCP FCC
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay**: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác**: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan**: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty**: Không.
- Các khoản lợi ích khác**: Thù lao trưởng BKS 3.800.000 đồng/tháng.
- Hành vi vi phạm pháp luật**: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty**: Không

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của HĐQT đã tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty.
- Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2017 và công tác xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với mô hình sản xuất "Công ty cổ phần". Tài liệu được chuẩn bị chu đáo, thời gian, địa điểm đúng theo thông báo mời họp.
- Những cuộc họp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty.
- Sau cuộc họp, HĐQT đã thông qua các quyết định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và nằm trong thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT. Ban Tổng Giám Đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã duy trì thường xuyên họp giao ban. Thành phần tham dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra các biện pháp giải quyết ngay trong cuộc họp. Mỗi cuộc họp đều được thư ký ghi chép đầy đủ nội dung các ý kiến chỉ đạo tổng hợp thông báo xuống các đơn vị sản xuất và phòng ban biết để thực hiện.

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong việc thực hiện quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng do Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Lương
1	<b>Hội đồng quản trị</b>	
	Ông Nguyễn Ngọc Linh	84.000.000
	Ông Tạ Chương Chín	60.000.000
	Ông Ngô Quang Trung	60.000.000
	Ông Trần Hiếu	60.000.000
	Bà Lê Thúy Hằng	60.000.000
2	<b>Ban kiểm soát</b>	
	Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	64.800.000
	Ông Võ Văn Đức	45.600.000
	Bà Nguyễn Thị Băng Tuyết	19.000.000
3	<b>Ban điều hành</b>	
	Ông Tạ Chương Chín	462.290.000
	Ông Trần Hiếu	382.228.000
	Bà Bồ Kim Thu Nga	375.480.000

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thu Hiền	Vợ ông Ngô Quang Trung – Thành viên HĐQT	630.625	18,75%	130.625	2.61%	Nhu cầu tài chính cá nhân
2	Ngô Quang Trung	Thành viên HĐQT	246.875	4,94%	266.974	5.34%	Nhu cầu tài chính cá nhân





### **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

hợp đồng số 49/HĐ-STP ngày 13/3/2017; hợp đồng số 50/HĐ-STP ngày 13/3/2017; hợp đồng số 51/HĐ-STP ngày 13/3/2017; hợp đồng số 52/HĐ-STP ngày 13/3/2017; hợp đồng số 53/HĐ-STP ngày 13/3/2017 được ký kết giữa Công ty CP Bến Bãi Vận tải Sài Gòn với Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia do Ông Ngô Quang Hiến làm Giám đốc (là anh ruột Ông Ngô Quang Trung – TVHĐQT Công ty) với tổng giá trị hợp đồng là 168.330.000 đồng/tháng.

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.





# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN**





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên Tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

**PKF**  
Accountants &  
business advisers

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

[www.pkf.afcvietnam.vn](http://www.pkf.afcvietnam.vn)

## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	1 – 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	4 – 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
Thuyết minh báo cáo tài chính	8 – 25

0044  
CÔNG  
CH NH  
KIỂM  
S VIL  
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**1. Thông tin chung**

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 01 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND  
(Năm mươi tỷ đồng)  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phần  
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần  
Mã chứng khoán: TPS  
Sàn giao dịch: UpCOM

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.  
- Điện thoại : (84-28) 37 161 333  
- Fax : (84-28) 37 160 891

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty có các chi nhánh:

<u>Chi nhánh</u>	<u>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</u>	<u>Địa chỉ</u>
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là dịch vụ lưu đậu xe tải, vận chuyển hành khách liên tỉnh, hoạt động xe buýt và dịch vụ hỗ trợ.

**2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Ngọc Linh	Chủ tịch	28/04/2016
Ông Tạ Chương Chính	Thành viên/ Tổng Giám đốc	01/07/2014
Ông Trần Hiếu	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc	28/04/2016
Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên	27/04/2011
Ông Ngô Quang Trung	Thành viên	28/04/2016

**Ban kiểm soát**

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày bãi nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	Trưởng ban	27/04/2011	
Bà Nguyễn Thị Băng Tuyết	Thành Viên	28/04/2016	31/05/2017
Ông Võ Văn Đức	Thành Viên	29/12/2016	

**Ban Giám đốc**

	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Tạ Chương Chính	Tổng Giám đốc	28/04/2016
Ông Trần Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Tạ Chương Chính (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2016)

### **3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### **4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

### **5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **7. Phê duyệt các báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**NGUYỄN NGỌC LINH**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2018



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International

Số: 200/2018/BCKT-HCM.00348



Accountants &  
business advisers

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2018, từ trang 04 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHÀ**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2111-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2018

**NGUYỄN NGỌC THỦY DUNG**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2782-2014-009-1



CÔNG TY CỔ PHẦN BÉN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>72.367.779.865</b>	<b>30.524.959.974</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>39.242.369.781</b>	<b>7.933.574.955</b>
Tiền	111		39.242.369.781	7.933.574.955
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>29.200.000.000</b>	<b>19.200.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	29.200.000.000	19.200.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.925.410.084</b>	<b>3.386.385.019</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	143.910.800	235.840.500
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	539.819.192	267.010.196
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	1.241.680.092	883.534.323
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>5.000.000</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	-	5.000.000
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>13.846.483.949</b>	<b>14.830.733.308</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>11.250.227.824</b>	<b>12.801.217.111</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	4.031.272.403	5.543.324.606
Nguyên giá	222		25.582.501.089	26.420.079.089
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.551.228.686)	(20.876.754.483)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	7.218.955.421	7.257.892.505
Nguyên giá	228		9.641.419.030	9.440.419.030
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.422.463.609)	(2.182.526.525)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.596.256.125</b>	<b>1.878.316.197</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	2.596.256.125	1.878.316.197
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>151.200.000</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.12	-	151.200.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>86.214.263.814</b>	<b>45.355.693.282</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>11.555.778.572</b>	<b>11.777.297.043</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.555.778.572</b>	<b>11.777.297.043</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	52.348.086	243.323.689
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	753.664.000	1.280.761.780
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	1.481.353.412	2.570.474.187
Phải trả người lao động	314		4.084.113.066	3.190.427.130
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	625.490.895	836.690.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		43.333.644	43.047.279
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	2.020.716.643	1.911.075.084
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.15	2.494.758.826	1.701.497.894
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>74.658.485.242</b>	<b>33.578.396.239</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>74.658.485.242</b>	<b>33.578.396.239</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	16.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	16.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.596.485.592	5.214.313.409
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.189.179.650	12.364.082.830
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.207.221.916	4.720.639.180
LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.981.957.734	7.643.443.650
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>86.214.263.814</b>	<b>45.355.693.282</b>

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUY**  
Người lập biểu

**BỘ KIM THU NGA**  
Kế toán trưởng

**TẠ CHƯƠNG CHÍN**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>38.811.928.404</b>	<b>34.084.337.067</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10</b>	6.1	<b>38.811.928.404</b>	<b>34.084.337.067</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>20.048.992.063</b>	<b>20.038.197.873</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>20</b>		<b>18.762.936.341</b>	<b>14.046.139.194</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.823.214.863	1.300.217.093
Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	5.772.946.611	5.790.997.598
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>14.813.204.593</b>	<b>9.555.358.689</b>
Thu nhập khác	31	6.5	246.685.705	38.941.075
Chi phí khác	32		1.900.000	-
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>244.785.705</b>	<b>38.941.075</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>15.057.990.298</b>	<b>9.594.299.764</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.12	2.924.832.564	2.102.056.114
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.12	151.200.000	(151.200.000)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>11.981.957.734</b>	<b>7.643.443.650</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	4.220	3.593

NGUYỄN THỊ NGỌC DUY  
Người lập biểu

BÔ KIM THU NGA  
Kế toán trưởng

TÔ CHƯƠNG CHÍNH  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 02 năm 2018

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Mã số	2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>15.057.990.298</b>	<b>9.594.299.764</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.785.314.287	1.579.755.946
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	-	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.996.704.863)	(1.300.217.093)
Chi phí lãi vay	06	-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
<b>Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>14.846.599.722</b>	<b>9.873.838.617</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	188.794.001	119.681.519
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(1.215.210.407)	4.411.709.070
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.846.378.705)	(1.889.980.945)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	9.260.000	9.120.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.110.687.799)	(1.053.647.156)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>9.872.376.812</b>	<b>11.470.721.105</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.315.938.225)	(2.971.060.252)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	173.490.000	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.500.000.000)	(25.700.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	35.500.000.000	21.700.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.458.866.239	1.145.950.422
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(9.683.581.986)</b>	<b>(5.825.109.830)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu *	31	34.000.000.000	-
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.880.000.000)	(2.720.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>31.120.000.000</b>	<b>(2.720.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>31.308.794.826</b>	<b>2.925.611.275</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>7.933.574.955</b>	<b>5.007.963.680</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>39.242.369.781</b>	<b>7.933.574.955</b>

NGUYỄN THỊ NGỌC DUY  
Người lập biểu

BÔ KIM THU NGA  
Kế toán trưởng



TẠ CHƯƠNG CHÍNH  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 02 năm 2018

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 01 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

#### 1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của công ty là:

- Quản lý và thực hiện các dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe;
- Tổ chức vận chuyển hành khách liên tỉnh qua bến xe và các phương tiện vận tải hành khách lưu đậu tại bến;
- Tham gia vận tải hành khách liên tỉnh theo Hợp đồng kinh tế;
- Tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải;
- Trung chuyển hàng hóa trong thành phố và vận chuyển hàng hóa đường bộ liên tỉnh bằng Hợp đồng kinh tế;
- Kinh doanh kho chứa hàng hóa; và
- Môi giới vận chuyển hàng hóa, giáo dục dạy nghề.

#### 1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Chi nhánh</u>	<u>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</u>	<u>Địa chỉ</u>
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 29/9/2016	Quốc lộ 22, Ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

#### 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

#### 1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng số nhân viên của Công ty là 106 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 110 người).

### 2. NĂM TÀI CHÍNH

#### 2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## 3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4.3 Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### 4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm chi phí sửa chữa bến bãi được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

##### Loại tài sản cố định \*

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

#### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

##### **Chi phí giải tỏa mặt bằng**

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

#### **Phần mềm kế toán**

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

#### **4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **4.11 Vốn chủ sở hữu**

##### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **4.12 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

### **4.15 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **4.16 Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

### **Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **4.17 Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

#### **Công ty**

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV  
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines  
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn  
Nhà máy Ô tô Thương mại Samco  
Xí nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc  
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc

#### **Quan hệ**

Công ty mẹ  
Công ty cùng tập đoàn  
Công ty cùng tập đoàn  
Chi nhánh của công ty mẹ  
Chi nhánh của công ty mẹ  
Thành viên chủ chốt

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền mặt – VND	394.028.489	118.381.428
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	38.848.341.292	7.815.193.527
	<u>39.242.369.781</u>	<u>7.933.574.955</u>

#### 5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng – VND		
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	24.700.000.000	11.700.000.000
• Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.500.000.000	7.500.000.000
	<u>29.200.000.000</u>	<u>19.200.000.000</u>

#### 5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>		
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	-	4.600.000
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty cổ phần Giải pháp Thương mại ABA	69.522.700	33.152.400
Công ty cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam	25.148.000	-
Công ty cổ phần Chuyển phát nhanh Rồng Vàng	16.475.000	123.200
Các khách hàng khác	32.765.100	197.964.900
	<u>143.910.800</u>	<u>235.840.500</u>

#### 5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng và Giao thông Mê Kông	206.400.000	-
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	179.367.000	-
Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Thiết kế Phương Anh	46.266.000	-
Các nhà cung cấp khác	107.786.192	267.010.196
	<u>539.819.192</u>	<u>267.010.196</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	2.000.000.000	2.000.000.000
	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
Hợp đồng vay vốn số 67/HĐVV-SC ngày 30/12/2016		
Số tiền:	2.000.000.000 VND	
Lãi suất:	0,517%/ tháng	
Thời hạn:	từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017	
Mục đích:	bổ sung vốn kinh doanh	

**5.6 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Phải thu bên liên quan</b>		
Lãi dự thu – Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	10.684.667	10.684.667
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Lãi dự thu – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.109.648.629	745.300.005
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	116.346.796
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
Tạm ứng nhân viên	-	6.000.000
Phải thu khác	-	202.855
	<b>1.241.680.092</b>	<b>883.534.323</b>

**5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2017	23.738.792.300	518.458.150	1.923.084.821	239.743.818	-	26.420.079.089
Tăng trong năm	-	-	-	-	33.325.000	33.325.000
Thanh lý	-	-	(870.903.000)	-	-	(870.903.000)
Tại ngày 31/12/2017	<b>23.738.792.300</b>	<b>518.458.150</b>	<b>1.052.181.821</b>	<b>239.743.818</b>	<b>33.325.000</b>	<b>25.582.501.089</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2017	18.815.805.705	445.234.334	1.455.448.454	160.265.990	-	20.876.754.483
Khấu hao trong năm	1.306.025.347	31.181.280	175.363.632	26.141.940	6.665.004	1.545.377.203
Thanh lý	-	-	(870.903.000)	-	-	(870.903.000)
Tại ngày 31/12/2017	<b>20.121.831.052</b>	<b>476.415.614</b>	<b>759.909.086</b>	<b>186.407.930</b>	<b>6.665.004</b>	<b>21.551.228.686</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2017	4.922.986.595	73.223.816	467.636.367	79.477.828	-	5.543.324.606
Tại ngày 31/12/2017	<b>3.616.961.248</b>	<b>42.042.536</b>	<b>292.272.735</b>	<b>53.335.888</b>	<b>26.659.996</b>	<b>4.031.272.403</b>
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:						
Tại ngày 01/01/2017	13.933.587.408	268.466.262	870.903.000	109.034.091	-	15.181.990.761
Tại ngày 31/12/2017	17.492.468.870	364.142.694	-	109.034.091	-	17.965.645.655

**5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2017	9.440.419.030	-	9.440.419.030
Tăng trong năm	-	201.000.000	201.000.000
Tại ngày 31/12/2017	<b>9.440.419.030</b>	<b>201.000.000</b>	<b>9.641.419.030</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2017	2.182.526.525	-	2.182.526.525
Khấu hao trong năm	209.787.084	30.150.000	239.937.084
Tại ngày 31/12/2017	<b>2.392.313.609</b>	<b>30.150.000</b>	<b>2.422.463.609</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2017	7.257.892.505	-	7.257.892.505
Tại ngày 31/12/2017	<b>7.048.105.421</b>	<b>170.850.000</b>	<b>7.218.955.421</b>

**5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	01/01/2017 VND	Phát sinh tăng VND	Kết chuyển sang TSCĐ VND	31/12/2017 VND
Dự án cải tạo nâng cấp bến xe An Sương	1.843.316.197	13.490.000	-	1.856.806.197
Đầu tư nâng cấp bến xe An Sương (giai đoạn 1)	-	642.649.392	-	642.649.392
Dự án, công trình khác	35.000.000	61.800.536	-	96.800.536
	<b>1.878.316.197</b>	<b>717.939.928</b>	-	<b>2.596.256.125</b>

**5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Việt Tín Thành	29.644.432	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguyễn Minh	7.247.746	14.271.594
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Thiên Nam	7.067.500	-
Các nhà cung cấp khác	8.388.408	229.052.095
	<b>52.348.086</b>	<b>243.323.689</b>

**5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang FUTA Bus Lines	743.925.000	1.244.125.000
Các khách hàng khác	9.739.000	36.636.780
	<b>753.664.000</b>	<b>1.280.761.780</b>

**5.12 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2017		Số phát sinh trong năm		31/12/2017	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	743.865.532	3.365.496.933	(3.296.052.645)	-	813.309.820
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	554.890.906	2.924.832.564	(2.846.378.705)	-	633.344.765
Thuế thu nhập cá nhân	-	22.496.373	166.784.227	(154.581.773)	-	34.698.827
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.249.221.376	1.312.007.952	(2.561.229.328)	-	-
Các khoản phải nộp khác	5.000.000	-	5.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000</b>	<b>2.570.474.187</b>	<b>7.774.121.676</b>	<b>(8.858.242.451)</b>	<b>-</b>	<b>1.481.353.412</b>

*Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động kinh doanh với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được dự tính như sau:

	2017 VND	2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế *	15.057.990.298	9.594.299.764
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<i>Chi phí không được trừ</i>	321.886.160	145.545.000
<i>Chi phí trích trước</i>	(756.000.000)	756.000.000
<i>Các khoản điều chỉnh tăng khác</i>	43.333.644	43.047.279
<i>Các khoản điều chỉnh giảm khác</i>	(43.047.279)	(28.611.472)
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>14.624.162.823</b>	<b>10.510.280.571</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2.924.832.564</b>	<b>2.102.056.114</b>

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

	2017 VND	2016 VND
Chênh lệch tạm thời đối với:		
Chi phí trích trước	756.000.000	(756.000.000)
<b>Tổng chênh lệch tạm thời tính thuế TNDN</b>	<b>756.000.000</b>	<b>(756.000.000)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>151.200.000</b>	<b>(151.200.000)</b>

**5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Chi phí cải tạo, sửa chữa bến xe	540.000.000	756.000.000
Các khoản phải trả khác	85.490.895	80.690.000
	<b>625.490.895</b>	<b>836.690.000</b>

#### 5.14 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn	2.011.596.643	1.911.075.084
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.120.000	-
	<b>2.020.716.643</b>	<b>1.911.075.084</b>

#### 5.15 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2017 VND	Trích lập quỹ từ lợi nhuận VND	Chi quỹ trong năm VND	Thu khen thưởng VND	31/12/2017 VND
Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	1.701.497.894	1.528.688.731	(781.287.799)	9.260.000	2.458.158.826
Quỹ thưởng Ban điều hành	-	366.000.000	(329.400.000)	-	36.600.000
	<b>1.701.497.894</b>	<b>1.894.688.731</b>	<b>(1.110.687.799)</b>	<b>9.260.000</b>	<b>2.494.758.826</b>

#### 5.16 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

##### 5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2016	16.000.000.000	-	4.966.408.366	8.928.069.437	29.894.477.803
Lãi trong năm	-	-	-	7.643.443.650	7.643.443.650
Trích lập các quỹ	-	-	247.905.043	(1.487.430.257)	(1.239.525.214)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.720.000.000)	(2.720.000.000)
Tại ngày 31/12/2016	<b>16.000.000.000</b>	-	<b>5.214.313.409</b>	<b>12.364.082.830</b>	<b>33.578.396.239</b>
Tại ngày 01/01/2017	16.000.000.000	-	5.214.313.409	12.364.082.830	33.578.396.239
Tăng vốn	34.000.000.000	(127.180.000)	-	-	33.872.820.000
Lãi trong năm	-	-	-	11.981.957.734	11.981.957.734
Trích lập các quỹ	-	-	382.172.183	(2.276.860.914)	(1.894.688.731)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.880.000.000)	(2.880.000.000)
Tại ngày 31/12/2017	<b>50.000.000.000</b>	<b>(127.180.000)</b>	<b>5.596.485.592</b>	<b>19.189.179.650</b>	<b>74.658.485.242</b>

##### 5.16.2 Chi tiết vốn góp bởi các nhà đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26 tháng 01 năm 2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000	VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000	cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000	VND/cổ phần

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Chi tiết vốn góp bởi các nhà đầu tư (tiếp theo)

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiến	937.500	18,75
Ngô Quang Trung	266.974	5,34
Nguyễn Hương Giang	250.000	5,00
Phan Kim Mỹ	250.000	5,00
140 cổ đông khác	745.526	14,91
	<b>5.000.000</b>	<b>100,00</b>

### 5.16.3 Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	1.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	1.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

### 5.16.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 18% vốn điều lệ)	2.880.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	382.172.183
• Trích quỹ khen thưởng (5%)	382.172.183
• Trích quỹ phúc lợi (15%)	1.146.516.548
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	366.000.000
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	2.486.582.736
	<b>7.643.443.650</b>

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2017 VND	2016 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.811.928.404	34.084.337.067
	<b>38.811.928.404</b>	<b>34.084.337.067</b>

### 6.2 Giá vốn hàng bán

	2017 VND	2016 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	20.048.992.063	20.038.197.873
	<b>20.048.992.063</b>	<b>20.038.197.873</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẠN TÀI SÀI GÒN  
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	2017 VND	2016 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.697.411.527	1.174.069.091
Lãi cho vay	125.803.336	126.148.002
	<b>1.823.214.863</b>	<b>1.300.217.093</b>

**6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí nhân viên	4.114.846.794	3.860.057.295
Chi phí công cụ, dụng cụ	155.648.525	256.099.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	231.655.572	197.620.734
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	5.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	440.280.191	248.383.860
Chi phí khác	825.515.529	1.223.835.850
	<b>5.772.946.611</b>	<b>5.790.997.598</b>

**6.5 Thu nhập khác**

	2017 VND	2016 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định	173.490.000	-
Thu nhập khác	73.195.705	38.941.075
	<b>246.685.705</b>	<b>38.941.075</b>

**6.6 Lãi trên cổ phiếu**

**6.6.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2017 VND	2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.981.957.734	7.643.443.650
Trừ: trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(3.422.500.000)	(1.894.688.731)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.559.457.734	5.748.754.919
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.028.493	1.600.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>4.220</b>	<b>3.593</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2017	2016
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.600.000	1.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	3.400.000	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>2.028.493</b>	<b>1.600.000</b>

**6.6.2 Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**6.7 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	2017 VND	2016 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	718.357.620	487.811.140
Chi phí nhân công	17.314.683.415	16.027.441.117
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.785.314.287	1.579.755.946
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.876.440.492	2.855.415.782
Chi phí khác	3.127.142.860	4.878.771.486
	<b>25.821.938.674</b>	<b>25.829.195.471</b>

**7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

**Các giao dịch không bằng tiền**

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi và cho vay:

	2017 VND	2016 VND
Lãi dự thu	1.120.333.296	755.984.672

**8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

**i. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.



*Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**ii. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

*Phải thu khách hàng*

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

**iii. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>			
Phải trả người bán	52.348.086	-	52.348.086
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.646.207.538	-	2.646.207.538
	<b>2.698.555.624</b>	-	<b>2.698.555.624</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>			
Phải trả người bán	243.323.689	-	243.323.689
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.747.765.084	-	2.747.765.084
	<b>2.991.088.773</b>	-	<b>2.991.088.773</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

**iv. Giá trị hợp lý**

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu của khách hàng</i>	143.910.800	235.840.500	143.910.800	235.840.500
<i>Phải thu khác</i>	1.125.333.296	877.534.323	1.125.333.296	877.534.323
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	29.200.000.000	19.200.000.000	29.200.000.000	19.200.000.000
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	39.242.369.781	7.933.574.955	39.242.369.781	7.933.574.955
<b>Tổng cộng</b>	<b>71.711.613.877</b>	<b>30.246.949.778</b>	<b>71.711.613.877</b>	<b>30.246.949.778</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
<i>Phải trả người bán</i>	52.348.086	243.323.689	52.348.086	243.323.689
<i>Phải trả khác và chi phí phải trả</i>	2.646.207.538	2.747.765.084	2.646.207.538	2.747.765.084
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.698.555.624</b>	<b>2.991.088.773</b>	<b>2.698.555.624</b>	<b>2.991.088.773</b>

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

**9. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	2017 VND	2016 VND
Lương Ban Giám đốc Công ty	578.392.105	569.716.690
Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	453.400.000	158.133.000
Thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	329.400.000	291.675.423
	<b>1.361.192.105</b>	<b>1.019.525.113</b>

### 9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Nội dung nghiệp vụ	2017 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Lãi cho vay Cổ tức	125.803.336 1.468.800.000
Nhà máy Ôtô Thương mại Samco	Cung cấp dịch vụ	14.181.818
Xí nghiệp Cơ khí Ôtô An Lạc	Cung cấp dịch vụ	18.000.000
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	376.931.250
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ	60.272.726

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Cho vay ngắn hạn Lãi cho vay	2.000.000.000 10.684.667	2.000.000.000 10.684.667
Xí nghiệp Cơ khí Ôtô An Lạc	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(500.000)	(500.000)
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(81.894.000)	(81.894.000)
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Phải thu ngắn hạn Nhận ký quỹ ngắn hạn	- (3.250.000)	4.600.000 (3.250.000)

### 9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đàu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

### 9.3 Thông tin so sánh

Trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016 do thay đổi tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017:

	Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu VND	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/cổ phiếu
Lợi nhuận thuần trong năm phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.732.582.737	3.583
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	16.172.182	10
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu đã điều chỉnh	<b>5.748.754.919</b>	<b>3.593</b>

**9.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



---

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUY**  
Người lập biểu



---

**BÀ KIM THU NGA**  
Kế toán trưởng

---

**BÀ CHƯƠNG CHÍN**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2018



**CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TẠ CHƯƠNG CHÍN**